



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



TẬP HUẤN BÁO CÁO VIÊN

BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SGK LỚP 7

THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

Ngày 07 tháng 05 năm 2022

Chuẩn mực

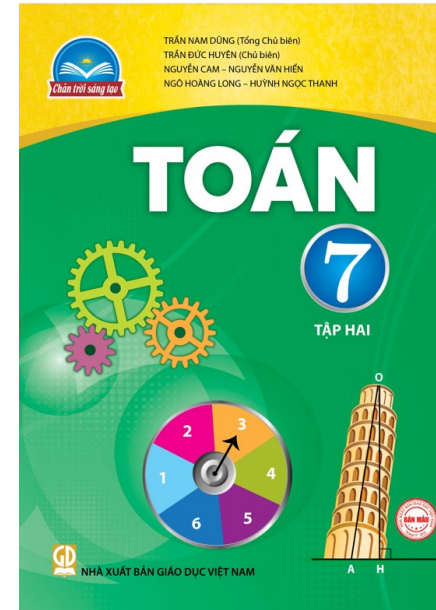
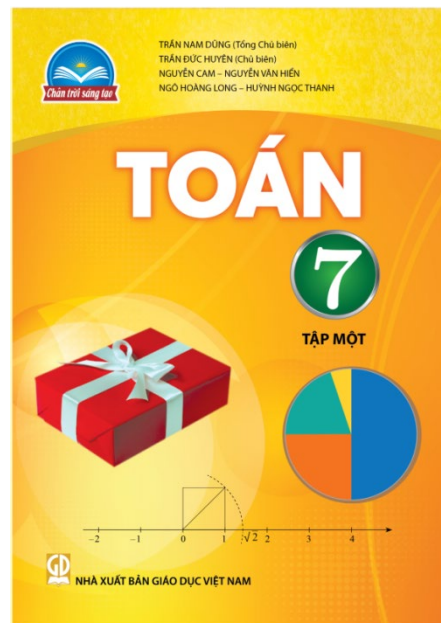
Khoa học

Hiện đại



TẬP HUẤN GIẢNG DẠY SÁCH GIÁO KHOA TOÁN

LỚP 7 CHÂN TRỜI SÁNG TẠO





PHẦN 1 NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

- 1.CHƯƠNG TRÌNH MÔN TOÁN LỚP 7
- 2.GIỚI THIỆU SGK TOÁN 7
- 3.PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC/TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
- 4.KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP
- 5.TÀI NGUYÊN HỖ TRỢ

PHẦN 2 XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY

- 1.QUI TRÌNH THIẾT KẾ KHBD
- 2.BÀI SOẠN MINH HỌA

Chuẩn mực

Khoa học

Hiện đại



PHẦN 1 NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. KHÁI QUÁT CHƯƠNG TRÌNH MÔN TOÁN LỚP 7

1.1. Giới thiệu điểm mới về nội dung

- **Điểm giống nhau:**

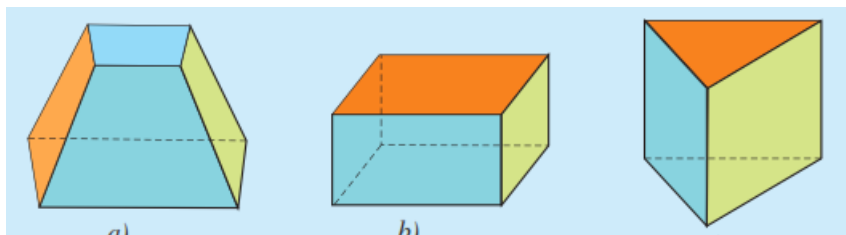
- Cả chương trình hiện hành và chương trình mới đều có thời lượng là 4 tiết/tuần; 140 tiết/năm.
- Chương trình mới vẫn bao gồm đầy đủ các nội dung trong Chương trình môn Toán lớp 7 hiện hành :
 - + Số và Đại số: Số hữu tỉ, số thực, tỉ lệ thức, các đại lượng tỉ lệ, biểu thức đại số.
 - + Hình học phẳng: Góc, đường thẳng song song, tam giác bằng nhau, các đường đồng quy trong tam giác.



• Ba điểm mới cần lưu ý :

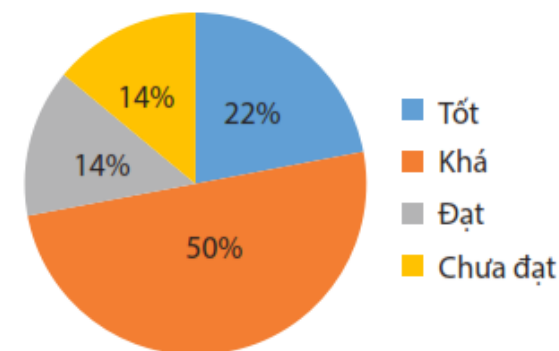


1. Hình học trực quan: Các hình khối trong thực tiễn

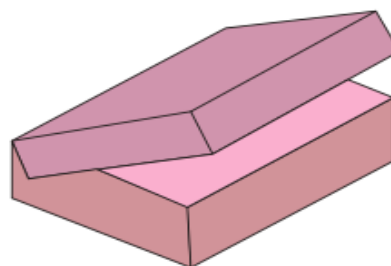


2. Một số yếu tố Thống kê và Xác suất. Có các nội dung: Biểu đồ hình quạt, biểu đồ đoạn thẳng, xác suất của biến cố ngẫu nhiên.

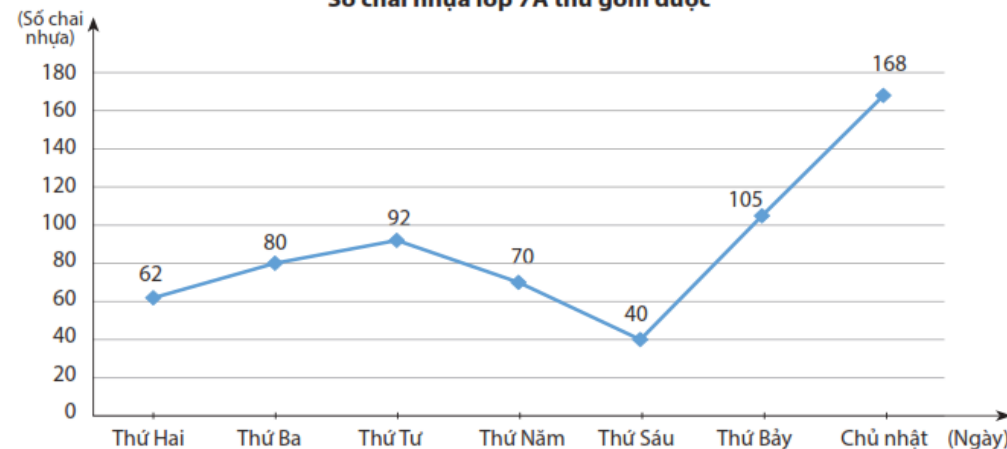
Tỉ lệ phần trăm xếp loại học lực học sinh lớp 7A



3. Các hoạt động thực hành trải nghiệm của bộ môn Toán



Số chai nhựa lớp 7A thu gom được





1.2. Giới thiệu điểm mới về định hướng

– Định hướng phát triển năng lực và hình thành phẩm chất:

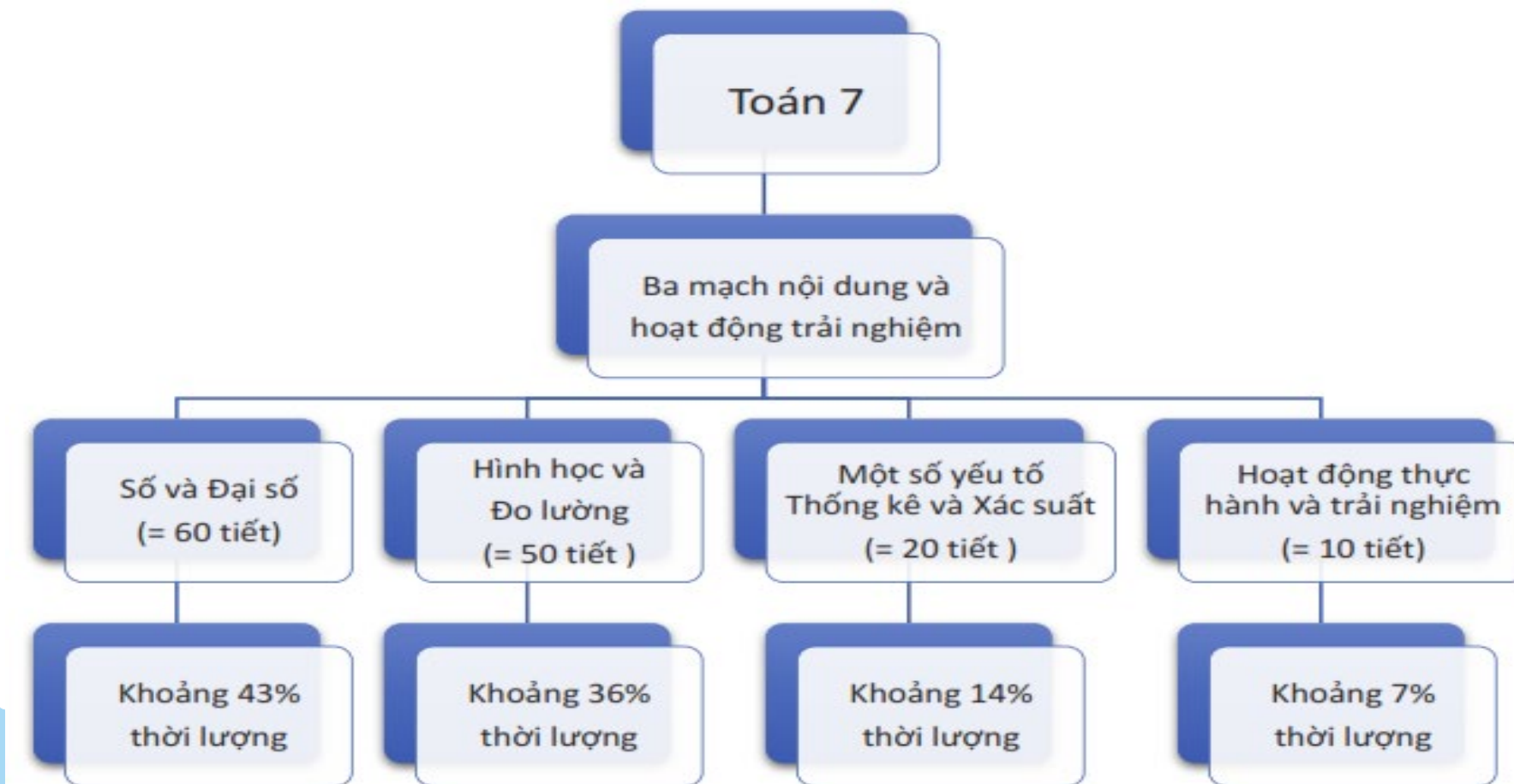
Chương trình môn Toán được xây dựng theo định hướng phát triển năng lực và hình thành phẩm chất. Chú trọng vào việc sau mỗi bài học “Học sinh (HS) làm được gì?” thay vì chỉ quan tâm đến “HS học được gì?” theo quan điểm định hướng kiến thức trước đây.

Các năng lực toán học mà giáo viên (GV) cần quan tâm là: tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giải quyết vấn đề toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán (compa, êke, thước kẻ, máy tính, phần mềm toán học, ...).

– Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng: Định hướng phát triển năng lực được cụ thể hoá thành các yêu cầu cần đạt trong từng chương, bài, chủ điểm, hoạt động, ... và được ghi rất rõ trong Chương trình môn Toán lớp 7.

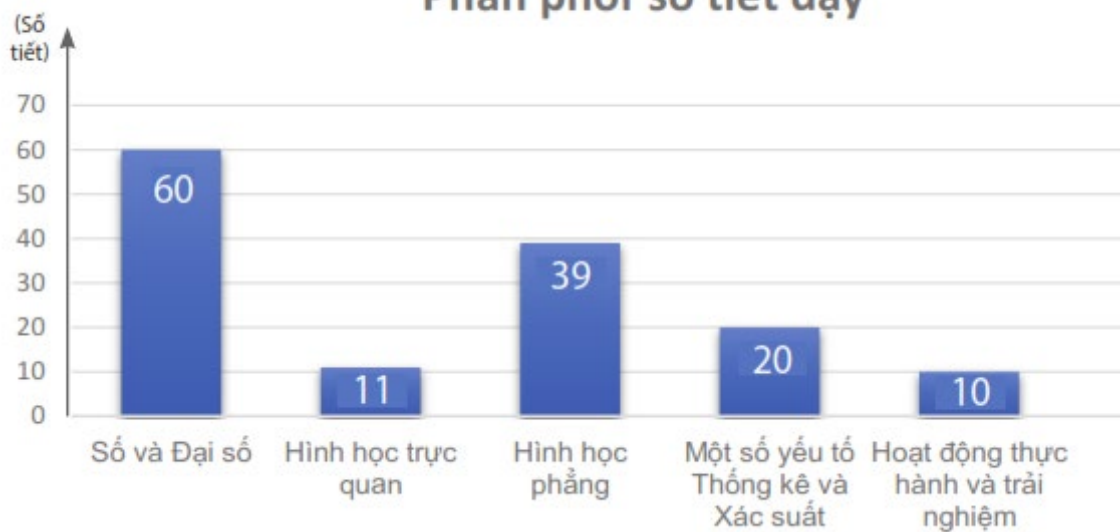


1.3. Thời lượng thực hiện

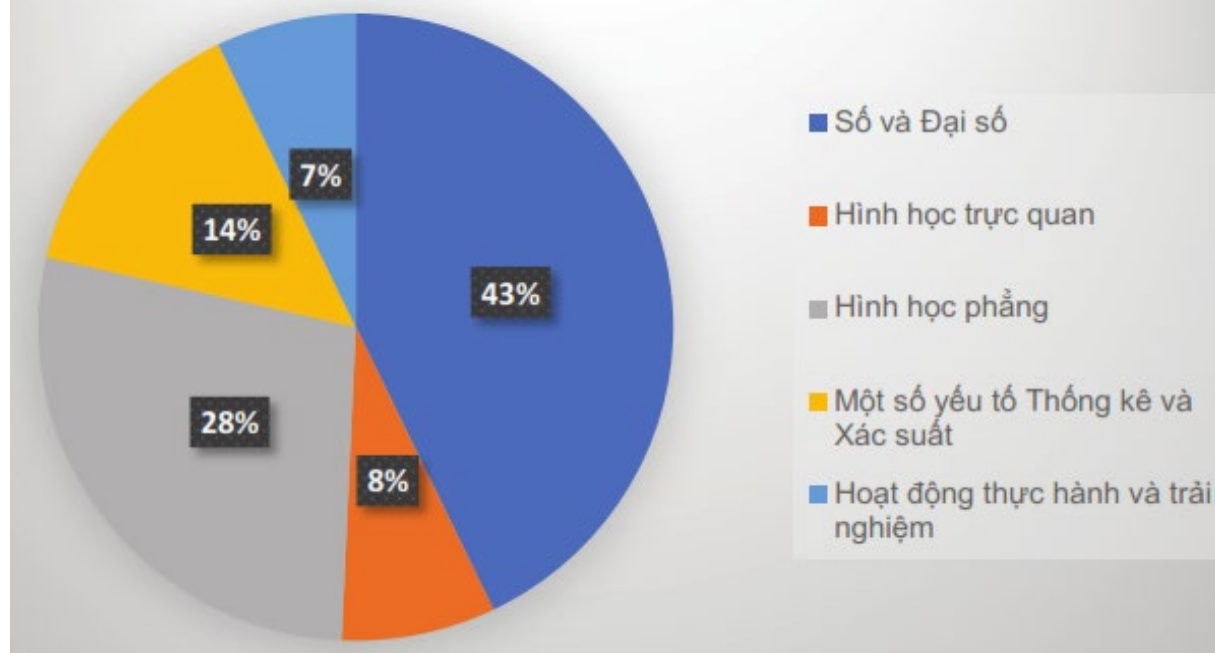




Phân phối số tiết dạy



Tỉ lệ phần trăm thời lượng





1.4. Phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá

Định hướng phát triển năng lực nói một cách dễ hiểu là “HS học qua làm”, vì vậy GV chủ yếu là người tổ chức các hoạt động để giúp “HS làm để học”. Cần đổi mới phương pháp dạy học môn Toán theo các chú ý sau:

- Vận dụng một cách linh hoạt các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực.
- Kết hợp các hoạt động dạy học trong lớp và các hoạt động thực hành và trải nghiệm.
- Sử dụng đa dạng các phương pháp dạy học theo tiến trình tổ chức cho HS hoạt động thực hành và trải nghiệm, khám phá, phát hiện. Tiến trình đó bao gồm các bước chủ yếu: Trải nghiệm – Hình thành kiến thức mới – Thực hành, luyện tập – Vận dụng.

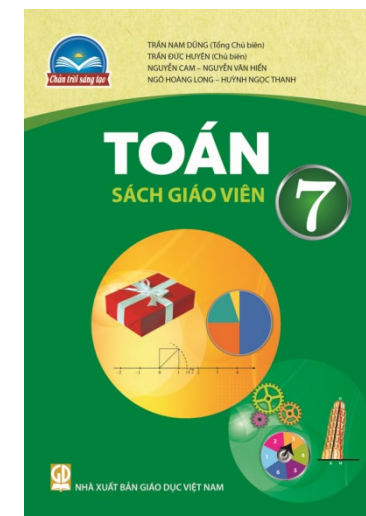
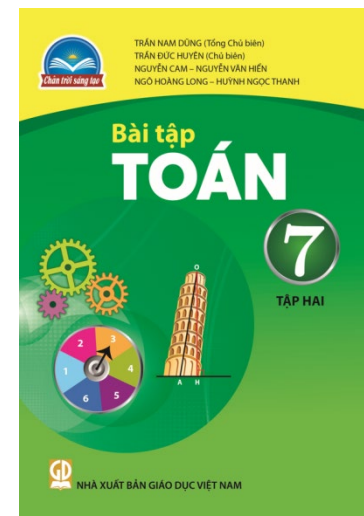
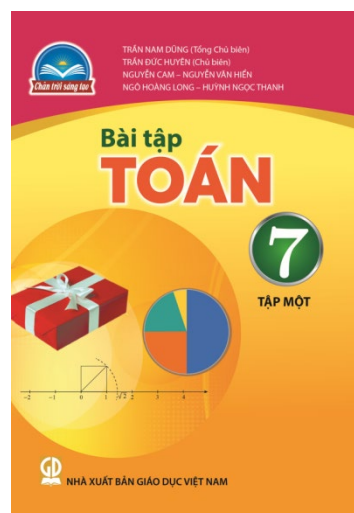
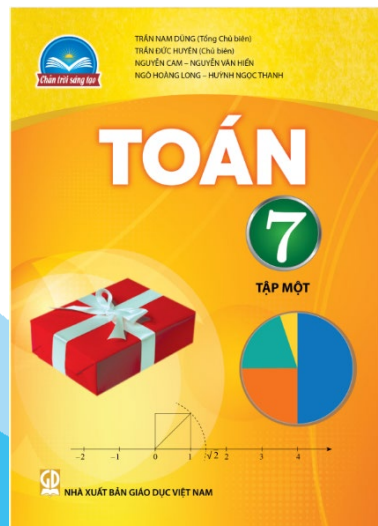


BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



Chân trời sáng tạo

2. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SÁCH GIÁO KHOA TOÁN 7 CHÂN TRỜI SÁNG TẠO



Chuẩn mực

Khoa học

Hiện đại

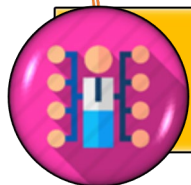
2.1 .QUAN ĐIỂM BIÊN SOẠN



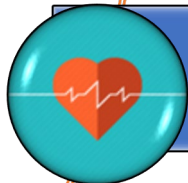
1. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC



2. PHỐI HỢP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TOÁN HỌC VÀ NĂNG LỰC CHUNG



3. GẮN KẾT TOÁN HỌC VỚI THỰC TIỄN



4. TĂNG CƯỜNG ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC



5. HỖ TRỢ GV VÀ HS THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ VÀ TỰ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC

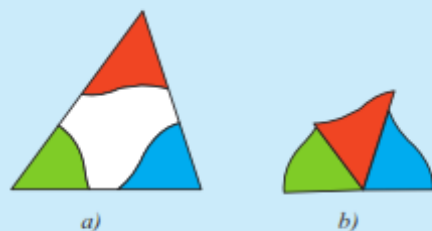
1. Hỗ trợ định hướng phát triển năng lực: Thông qua việc tổ chức các hoạt động phù hợp với trình độ, giúp HS lớp 7 chuyển dần từ việc quan sát trực quan sang suy luận logic trong học tập môn Toán

1. TỔNG BA GÓC CỦA MỘT TAM GIÁC



Cắt một tấm bìa hình tam giác và tô màu ba góc của nó (Hình 1a). Cắt rời ba góc ra khỏi tam giác rồi đặt ba góc kề nhau (Hình 1b).

Em hãy dự đoán tổng của ba góc trong Hình 1b.



Hình 1

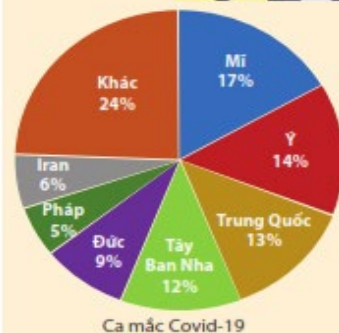
Phần

MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT

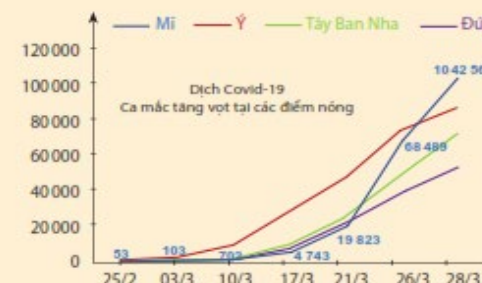
Chương 4

THU THẬP, TỔ CHỨC VÀ PHÂN TÍCH DỮ LIỆU

Trong chương 4, các em sẽ học cách thu thập, phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước, đọc và mô tả các dữ liệu ở dạng biểu đồ hình quạt tròn; biểu đồ đoạn thẳng. Các em cũng sẽ tìm hiểu cách lựa chọn, biểu diễn dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp và học cách phân tích biểu đồ.



Cas mắc Covid-19



(Nguồn: <http://baochinhphu.vn/Tin-noi-bat>)

Thu thập, tổ chức, biểu diễn và phân tích dữ liệu giúp chúng ta nắm bắt tình hình để đối phó với thiên tai, dịch bệnh.



2. Phối hợp phát triển năng lực toán học và năng lực chung:

Năng lực Toán học: Tư duy logic, Mô hình hóa, giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học và sử dụng công cụ.

Các năng lực chung: Thông minh trí tuệ, thông minh cảm xúc và thông minh sáng tạo (IQ, EQ, CQ).

Chương 2

SỐ THỰC

Trong chương này, các em sẽ tìm hiểu về số thực. Tập hợp số thực bao gồm các số hữu tỉ đã học và một loại số mới là số vô tỉ. Chúng ta cũng sẽ học về tỉ lệ thức, dãy tỉ số bằng nhau, các đại lượng tỉ lệ thuận, tỉ lệ nghịch và vận dụng các kiến thức đó vào các tình huống thực tiễn.



Hằng số π được biểu diễn trong bức tranh khảm trên sân một toà nhà tại Berlin, Đức.

Tỉ số giữa chu vi với đường kính của bất kì đường tròn nào đều bằng nhau và hằng số ấy được ghi là π (đọc là pi). Người ta tính được:

$$\pi = 3,1415926535897932384626433832795028841971...$$

Đây có phải là một số hữu tỉ không?

3. Hỗ trợ gắn kết Toán học với thực tiễn:

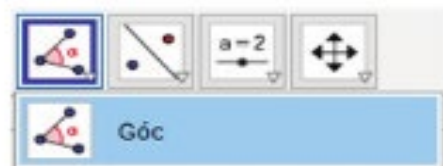
Thể hiện qua các các giai đoạn của bài học như: Khởi động, khám phá, giải thích, thực hành và vận dụng. Vận dụng Lí thuyết Giáo dục toán học gắn với thực tiễn (Realistic Mathematics Education–RME) đặc biệt có sự chú trọng đến thực tiễn của cuộc Cách Mạng Số.

Hoạt động 2: Đo góc $\widehat{DCA}$.

Ta thực hiện các bước sau:

1. Nhấp chuột chọn thể đo góc.

2. Nhấp chuột theo thứ tự vào các điểm D, C, A để chọn góc $\widehat{DCA}$ đã vẽ sẵn trên vùng làm việc.



Bài
4

TỈ LỆ THỨC – DÃY TỈ SỐ BẰNG NHAU



Đầu năm, các bác Xuân, Yến, Dũng góp vốn làm ăn với số tiền lần lượt là 300 triệu đồng, 400 triệu đồng và 500 triệu đồng. Tiền lãi thu được sau một năm là 240 triệu. Hãy tìm số tiền lãi mỗi bác được chia, biết rằng tiền lãi được chia tỉ lệ với số vốn đã góp.

1. TỈ LỆ THỨC



Cho hai máy tính xách tay (laptop) có kích thước màn hình (tính theo mm) lần lượt là $324 \times 227,6$ và $243 \times 170,7$. Tính tỉ số giữa chiều rộng và chiều cao của mỗi màn hình.



Bài
5

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM

VỀ HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG VÀ ĐO GÓC BẰNG PHẦN MỀM GEOGEBRA

GeoGebra

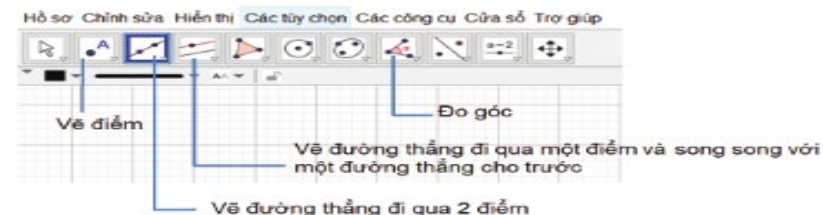
MỤC TIÊU

- Luyện tập kĩ năng vẽ góc, đo góc, vẽ đường thẳng song song bằng phần mềm GeoGebra.
- Ôn tập tính chất về góc của hai đường thẳng song song thông qua đo đạc.

CHUẨN BỊ

- Máy tính xách tay có cài đặt GeoGebra Classic 5.
- Máy chiếu hoặc màn hình tỉ vi lớn.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CÁC CHỨC NĂNG CỦA GEOGEBRA





lời
0

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM

LÀM GIÀN HOA TAM GIÁC ĐỂ TRANG TRÍ LỚP HỌC

MỤC TIÊU

Vận dụng các kiến thức đã học về tam giác để làm ra các sản phẩm đẹp mắt vừa giúp trang trí lớp học vừa hỗ trợ ôn tập Toán.

CHUẨN BỊ

Các tấm bìa thủ công nhiều màu sắc, kéo, bút chì, thước, kim, chỉ, đũa tre và sách giáo khoa Toán 7 tập hai.

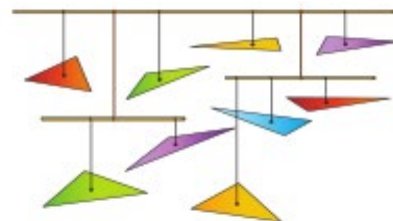


TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chia học sinh thành các nhóm (khoảng 3 đến 5 học sinh).
2. Mỗi nhóm phân công vẽ các loại tam giác khác nhau trên các tấm bìa rồi cắt rời.
3. Xác định trọng tâm của mỗi tam giác.
4. Dùng kim để đính các sợi chỉ tại trọng tâm mỗi tam giác.
5. Treo từng tam giác lên chiếc đũa tre để tạo thành chùm hoa tam giác.
6. Mỗi nhóm lên trước bục để giới thiệu các loại hoa tam giác trong sản phẩm của nhóm.

Chú ý:

- a) Lớp trưởng có thể dùng một thanh gỗ dài để ghép các sản phẩm của mỗi nhóm thành giàn hoa tam giác của cả lớp.
- b) Các bạn có thể sáng tạo ra các cách treo hoa khác nhau, chẳng hạn như:

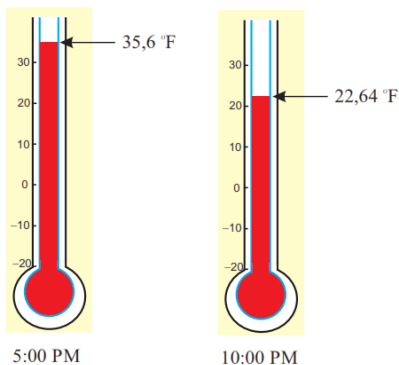


4. Hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học: Thông qua xây dựng các hoạt động tìm tòi, khám phá dành cho HS nhưng vẫn tạo nhiều cơ hội mở cho GV sáng tạo trong sử dụng các phương pháp dạy học tích cực.

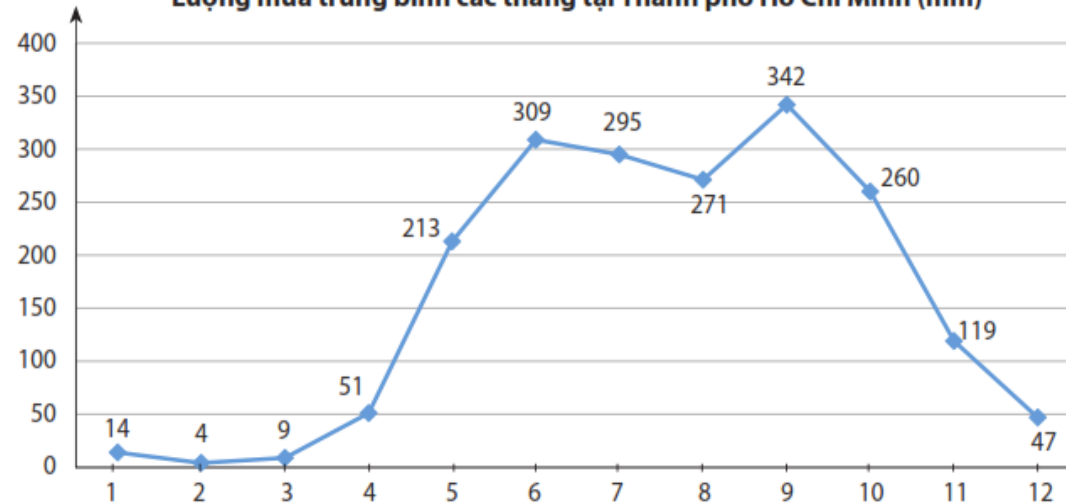


5. Hỗ trợ GV và HS thực hiện đánh giá và tự đánh giá năng lực: Trong từng giai đoạn học tập cũng như cuối mỗi bài học hoặc cuối mỗi chương .

- a) Hãy chuyển đổi các độ F nêu ở trên sang độ C.
b) Tính bằng độ C độ chênh lệch nhiệt độ từ 5 giờ chiều đến 10 giờ tối.



Lượng mưa trung bình các tháng tại Thành phố Hồ Chí Minh (mm)



(Nguồn: <https://kenhthoiet.vn/>)

Sau bài học này, em đã làm được những gì?

- Nhận biết được ý nghĩa và công dụng của biểu đồ đ
- Đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu ở dạng biểu đồ đoạn thẳng.
- Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào biểu đồ đoạn thẳng.
- Biết phân tích và xử lý dữ liệu trên biểu đồ đoạn thẳng.

Vận dụng 2: Nếu quy ước rằng lượng mưa của mỗi tháng trong mùa mưa phải trên 100 mm, em hãy cho biết mùa mưa tại Thành phố Hồ Chí Minh thường bắt đầu từ tháng nào và đến tháng nào thì kết thúc.



2.2 .CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC BÀI HỌC

Sách bao gồm 2 tập 9 chương 46 bài dạy trong 140 tiết

PHẦN SỐ VÀ ĐẠI SỐ

CHƯƠNG 1	SỐ HỮU TỈ	5
	Bài 1. Tập hợp các số hữu tỉ	6
	Bài 2. Các phép tính với số hữu tỉ	11
	Bài 3. Lũy thừa của một số hữu tỉ	18
	Bài 4. Quy tắc dấu ngoặc và quy tắc chuyển vế	22
	Bài 5. Hoạt động thực hành và trải nghiệm: Thực hành tính tiền điện	26
	Bài tập cuối chương 1	27
CHƯƠNG 2	SỐ THỰC	29
	Bài 1. Số vô tỉ. Căn bậc hai số học	30
	Bài 2. Số thực. Giá trị tuyệt đối của một số thực	35
	Bài 3. Làm tròn số và ước lượng kết quả	39
	Bài 4. Hoạt động thực hành và trải nghiệm:	
	Tính chỉ số đánh giá thể trạng BMI (Body mass index)	44
	Bài tập cuối chương 2	45

PHẦN HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG

	HÌNH HỌC TRỰC QUAN	
CHƯƠNG 3	CÁC HÌNH KHỐI TRONG THỰC TIỄN	46
	Bài 1. Hình hộp chữ nhật – Hình lập phương	47
	Bài 2. Diện tích xung quanh và thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương	51
	Bài 3. Hình lăng trụ đứng tam giác – Hình lăng trụ đứng tứ giác	55
	Bài 4. Diện tích xung quanh và thể tích của hình lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác	59
	Bài 5. Hoạt động thực hành và trải nghiệm:	
	Các bài toán về đo đạc và gấp hình	64
	Bài tập cuối chương 3	66
	HÌNH HỌC PHẪNG	
CHƯƠNG 4	GÓC VÀ ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG	68
	Bài 1. Các góc ở vị trí đặc biệt	69
	Bài 2. Tia phân giác	73
	Bài 3. Hai đường thẳng song song	76
	Bài 4. Định lý và chứng minh một định lý	82
	Bài 5. Hoạt động thực hành và trải nghiệm:	
	Vẽ hai đường thẳng song song và đo góc bằng phần mềm GeoGebra	85
	Bài tập cuối chương 4	86

PHẦN MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT

CHƯƠNG 5	MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ	88
	Bài 1. Thu thập và phân loại dữ liệu	89
	Bài 2. Biểu đồ hình quạt tròn	96
	Bài 3. Biểu đồ đoạn thẳng	102
	Bài 4. Hoạt động thực hành và trải nghiệm:	
	Dùng biểu đồ để phân tích kết quả học tập môn Toán của lớp	108
	Bài tập cuối chương 5	109
	Bảng giải thích thuật ngữ	111
	Bảng tra cứu thuật ngữ	114

PHẦN SỐ VÀ ĐẠI SỐ

CHƯƠNG 6	CÁC ĐẠI LƯỢNG TỈ LỆ	5
	Bài 1. Tỉ lệ thức – Dãy tỉ số bằng nhau	6
	Bài 2. Đại lượng tỉ lệ thuận	11
	Bài 3. Đại lượng tỉ lệ nghịch	16
	Bài 4. Hoạt động thực hành và trải nghiệm: Các đại lượng tỉ lệ trong thực tế	22
	Bài tập cuối chương 6	23

CHƯƠNG 7	BIỂU THỨC ĐẠI SỐ	24
	Bài 1. Biểu thức số, biểu thức đại số	25
	Bài 2. Đa thức một biến	29
	Bài 3. Phép cộng và phép trừ đa thức một biến	33
	Bài 4. Phép nhân và phép chia đa thức một biến	37
	Bài 5. Hoạt động thực hành và trải nghiệm: Cách tính điểm trung bình môn học kì	41
	Bài tập cuối chương 7	42

PHẦN HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG

	HÌNH HỌC PHẪNG	
CHƯƠNG 8	TAM GIÁC	43
	Bài 1. Góc và cạnh của một tam giác	44
	Bài 2. Tam giác bằng nhau	48
	Bài 3. Tam giác cân	59
	Bài 4. Đường vuông góc và đường xiên	64
	Bài 5. Đường trung trực của một đoạn thẳng	67
	Bài 6. Tính chất ba đường trung trực của tam giác	71
	Bài 7. Tính chất ba đường trung tuyến của tam giác	73
	Bài 8. Tính chất ba đường cao của tam giác	77
	Bài 9. Tính chất ba đường phân giác của tam giác	79
	Bài 10. Hoạt động thực hành và trải nghiệm: Làm giàn hoa tam giác để trang trí lớp học	83
	Bài tập cuối chương 8	84

PHẦN MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT

CHƯƠNG 9	MỘT SỐ YẾU TỐ XÁC SUẤT	85
	Bài 1. Làm quen với biến cố ngẫu nhiên	86
	Bài 2. Làm quen với xác suất của biến cố ngẫu nhiên	90
	Bài 3. Hoạt động thực hành và trải nghiệm: Nhảy theo xúc xắc	95
	Bài tập cuối chương 9	96
	Bảng giải thích thuật ngữ	97
	Bảng tra cứu thuật ngữ	99



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



TRẦN NAM DŨNG (Tổng Chủ biên)
TRẦN ĐỨC HUYỀN (Chủ biên)
NGUYỄN CAM – NGUYỄN VĂN HIẾN
NGÔ HOÀNG LONG – HUỲNH NGỌC THANH

TOÁN

7

TẬP MỘT



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



Phần SỐ và ĐẠI SỐ



Chương 1

SỐ HỮU TỈ

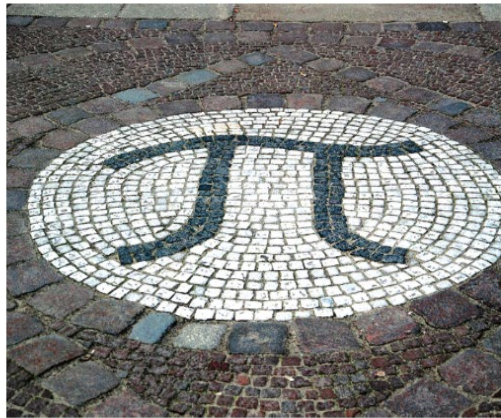
Trong chương này, các em sẽ tìm hiểu những kiến thức về số hữu tỉ, đó là số có thể viết dưới dạng các phân số với tử và mẫu là các số nguyên. Qua đó các em sẽ phát triển kĩ năng giải toán trên tập hợp số hữu tỉ, vận dụng được những kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết một số vấn đề thực tiễn một cách sáng tạo.



Chương 2

SỐ THỰC

Trong chương này, các em sẽ tìm hiểu về số thực. Tập hợp số thực bao gồm các số hữu tỉ đã học và một loại số mới là số vô tỉ. Chúng ta cũng sẽ học cách viết số thực dưới dạng thập phân, cách biểu diễn số thực trên trục số và cách làm tròn một số thực; đồng thời vận dụng các kiến thức đó vào giải quyết một số vấn đề thực tiễn.



Phần HÌNH HỌC và ĐO LƯỜNG

Chương 3

HÌNH HỌC TRỰC QUAN CÁC HÌNH KHỐI TRONG THỰC TIỄN

Trong chương này, các em sẽ được học các hình khối quen thuộc là hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình lăng trụ đứng, hình trụ đứng, hình nón, hình cầu; biết mô tả và tạo lập các hình khối thực tiễn; vận dụng kiến thức về diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của các hình khối thực tiễn.



Chương 4

HÌNH HỌC PHẪNG GÓC VÀ ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG

Trong chương này, các em sẽ học về tính chất của các góc ở vị trí đặc biệt và hai đường thẳng song song. Các em cũng sẽ tìm hiểu về định lý và cách chứng minh một định lý; đồng thời vận dụng các kiến thức nói trên vào việc giải toán và giải quyết một số vấn đề thực tiễn.



Phần MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT

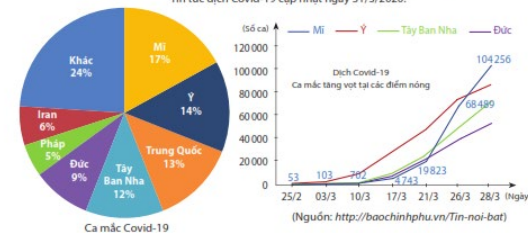
Chương 5

MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ

Trong chương 5, các em sẽ học cách thu thập, phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước, đọc và mô tả các dữ liệu ở dạng biểu đồ hình quạt tròn; biểu đồ đoạn thẳng. Các em cũng sẽ tìm hiểu cách lựa chọn, biểu diễn dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp và học cách phân tích biểu đồ.



Tin tức dịch Covid-19 cập nhật ngày 31/3/2020.





BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



TRẦN NAM DŨNG (Tổng Chủ biên)
TRẦN ĐỨC HUYỀN (Chủ biên)
NGUYỄN CAM – NGUYỄN VĂN HIẾN
NGÔ HOÀNG LONG – HUỲNH NGỌC THANH

TOÁN

7

TẬP HAI



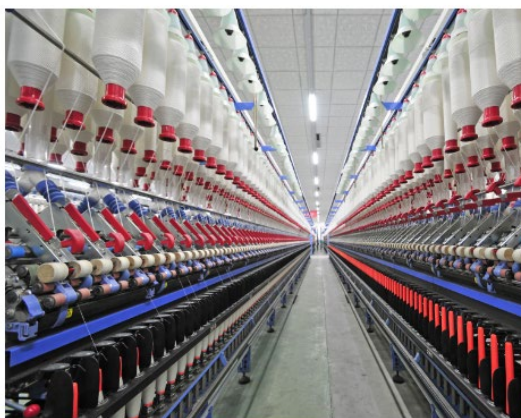
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Phần SỐ và ĐẠI SỐ

Chương 6

CÁC ĐẠI LƯỢNG TỈ LỆ

Trong chương 6 chúng ta sẽ sử dụng số thực để học về tỉ lệ thức và dãy các tỉ số bằng nhau. Chúng ta cũng tìm hiểu về tính chất của các đại lượng tỉ lệ thuận và các đại lượng tỉ lệ nghịch, đồng thời vận dụng kiến thức để giải quyết một số tình huống thực tế.



Chương 7

BIỂU THỨC ĐẠI SỐ

Trong chương này, chúng ta sẽ tìm hiểu về biểu thức đại số và đa thức một biến. Các em cũng sẽ học cách biểu diễn, xác định bậc, nhận biết nghiệm và thực hiện các phép toán cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp các đa thức một biến.



Phần HÌNH HỌC và ĐO LƯỜNG

Chương 8

HÌNH HỌC PHẪNG TAM GIÁC

Trong chương 8, các em sẽ học các tính chất về cạnh và góc của tam giác, các trường hợp bằng nhau của hai tam giác, tìm hiểu về các đường vuông góc và đường xiên. Các em cũng sẽ học về tính chất đồng quy của các đường đặc biệt trong tam giác như: trung tuyến, trung trực, phân giác, đường cao. Vận dụng các kiến thức trong chương này, các em sẽ giải quyết được một số vấn đề liên quan đến tam giác trong thực tiễn.



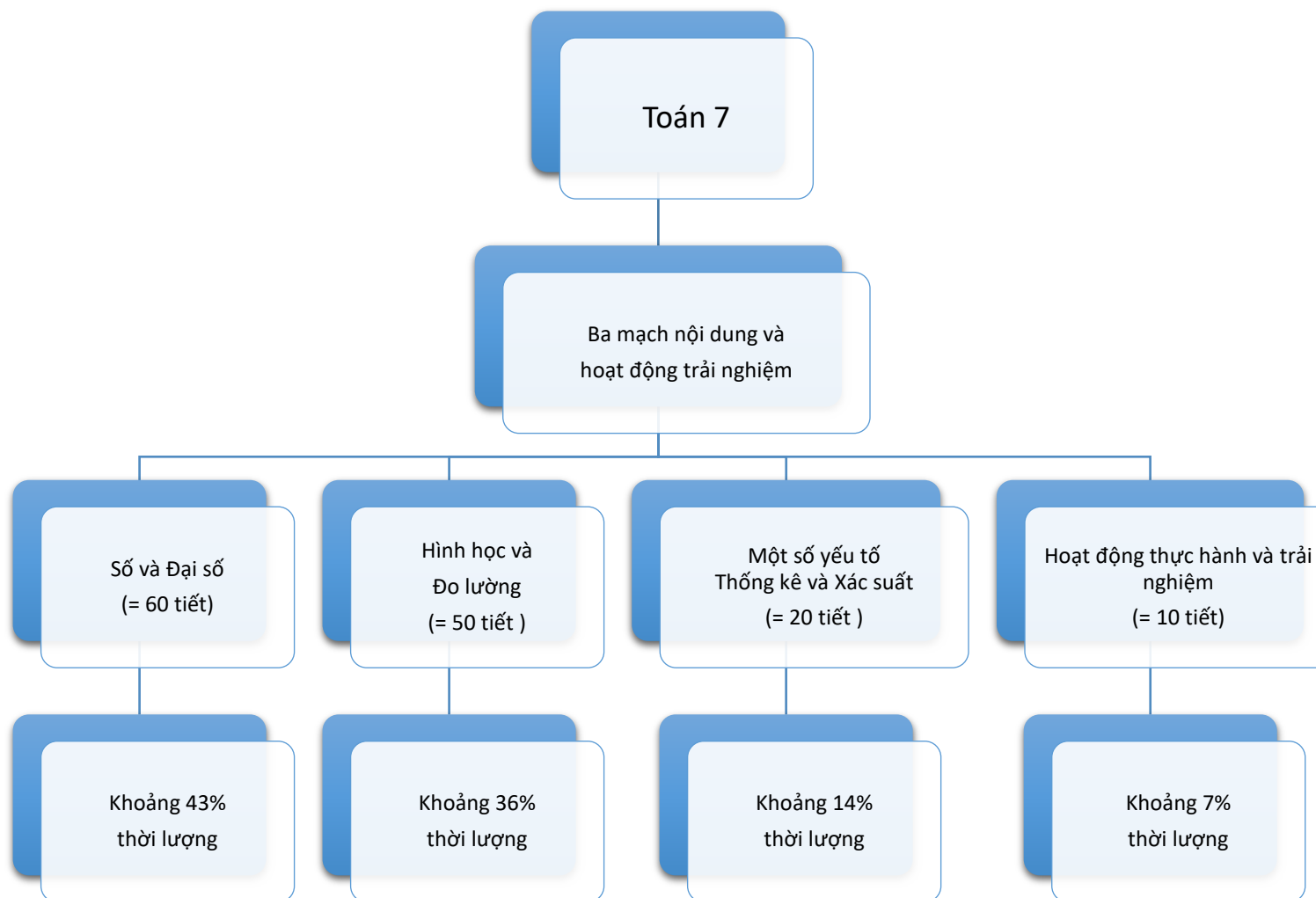
Phần MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT

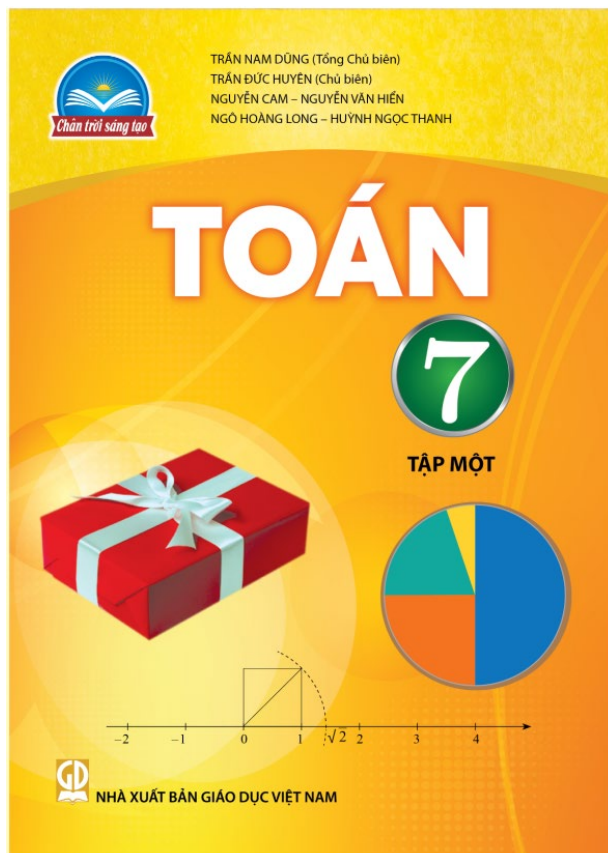
Chương 9

MỘT SỐ YẾU TỐ XÁC SUẤT

Trong chương này, chúng ta sẽ làm quen với khái niệm biến cố ngẫu nhiên và xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong một số trò chơi đơn giản như tung đồng xu, gieo xúc xắc hay lấy vật tử trong hộp.







HỌC KÌ I (72 TIẾT)						
Số học và Đại số: 30 tiết – Hình học và Đo lường: 25 tiết – Thống kê: 12 tiết– THTN: 5 tiết						
TUẦN	TIẾT	TÊN BÀI HỌC		TUẦN	TIẾT	TÊN BÀI HỌC
1	1	Bài 1. Tập hợp các số hữu tỉ		2	3	Bài 2. Cộng, trừ số hữu tỉ
	2	Bài 1. Tập hợp các số hữu tỉ			4	Bài 2. Cộng, trừ số hữu tỉ
	1	Bài 1. Hình hộp chữ nhật, hình lập phương			3	Bài 2. Diện tích xung quanh, thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương
	2	Bài 1. Hình hộp chữ nhật, hình lập phương			4	
3	5	Bài 2. Cộng, trừ số hữu tỉ		4	7	Bài 3. Nhân, chia số hữu tỉ
	6	Bài 3. Nhân, chia số hữu tỉ			8	Bài 3. Nhân, chia số hữu tỉ
	5	Bài 3. Hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác			7	Bài 4. Diện tích xung quanh, thể tích hình lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác
	6				8	
5	9	Bài 4. Lũy thừa của một số hữu tỉ		6	11	Bài 5. Quy tắc dấu ngoặc và quy tắc chuyển vế
	10	Bài 4. Lũy thừa của một số hữu tỉ			12	Bài 5. Quy tắc dấu ngoặc và quy tắc chuyển vế
	9	Bài 5. Hoạt động thực hành và trải nghiệm			11	Bài tập cuối chương 3
	10	Bài tập cuối chương 3			12	Bài tập cuối chương 3
7	13	Bài 6. Hoạt động thực hành trải nghiệm		8	15	Bài 1. Số vô tỉ. Căn bậc hai số học
	14	Ôn tập chương 1			16	Bài 1. Số vô tỉ. Căn bậc hai số học
	13	Bài 1. Các góc ở vị trí đặc biệt			15	Bài 2. Tia phân giác
	14	Bài 1. Các góc ở vị trí đặc biệt			16	Bài 2. Tia phân giác
9	17	Bài 1. Số vô tỉ. Căn bậc hai số học		10	19	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
	18	Bài 1. Số vô tỉ. Căn bậc hai số học			20	
	17	Bài 2. Tia phân giác			19	Bài 3. Hai đường thẳng song song
	18	Bài 3. Hai đường thẳng song song			20	Bài 3. Hai đường thẳng song song
11	21	Bài 2. Số thực. Giá trị tuyệt đối của một số thực		12	23	Bài 2. Số thực. Giá trị tuyệt đối của một số thực
	22	Bài 2. Số thực. Giá trị tuyệt đối của một số thực			24	Bài 2. Số thực. Giá trị tuyệt đối của một số thực
	21	Bài 3. Hai đường thẳng song song			23	Bài 4. Định lý và chứng minh một định lý
	22	Bài 4. Định lý và chứng minh một định lý			24	Bài 4. Định lý và chứng minh một định lý
13	25	Bài 3. Làm tròn số và ước lượng kết quả		14	27	Bài 3. Làm tròn số và ước lượng kết quả
	26	Bài 3. Làm tròn số và ước lượng kết quả			28	Bài 4. Hoạt động thực hành trải nghiệm
	25	Bài 5. Hoạt động thực hành trải nghiệm			1	Bài 1. Thu thập và phân loại dữ liệu
	26	Ôn tập chương 4			2	Bài 1. Thu thập và phân loại dữ liệu
15	29	Ôn tập chương 2		16	31	Ôn tập chương 2
	30	Ôn tập chương 2			32	Ôn tập chương 2
	3	Bài 2. Biểu đồ hình quạt tròn			5	Bài 2. Biểu đồ hình quạt tròn
	4	Bài 2. Biểu đồ hình quạt tròn			6	Bài 2. Biểu đồ hình quạt tròn
17	7	Bài 3. Biểu đồ đoạn thẳng		18	11	Bài 4. Hoạt động thực hành trải nghiệm
	8	Bài 3. Biểu đồ đoạn thẳng			12	Ôn tập chương 5
	9	Bài 3. Biểu đồ đoạn thẳng			13	KIỂM TRA HỌC KÌ I
	10	Bài 3. Biểu đồ đoạn thẳng			27	

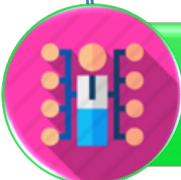


HỌC KÌ II (68 TIẾT)											
Số học và Đại số: 32 tiết – Hình học và Đo lường: 23 tiết – Thống kê: 8 tiết – THTN: 5 tiết											
TUẦN	TIẾT	TÊN BÀI HỌC		TUẦN	TIẾT	TÊN BÀI HỌC					
19	33	Bài 1. Tỷ lệ thức - Dãy tỉ số bằng nhau		20	35	Bài 1. Tỷ lệ thức - Dãy tỉ số bằng nhau					
	34	Bài 1. Tỷ lệ thức - Dãy tỉ số bằng nhau			36	Bài 1. Tỷ lệ thức - Dãy tỉ số bằng nhau					
	28	Bài 1. Góc và cạnh của một tam giác			30	Bài 2. Tam giác bằng nhau					
	29	Bài 1. Góc và cạnh của một tam giác			31	Bài 2. Tam giác bằng nhau					
21	37	Bài 2. Tỷ lệ thuận		22	39	Bài 2. Tỷ lệ thuận					
	38	Bài 2. Tỷ lệ thuận			40	Bài 2. Tỷ lệ thuận					
	32	Bài 2. Tam giác bằng nhau			34	Bài 3. Tam giác cân					
	33	Bài 2. Tam giác bằng nhau			35	Bài 3. Tam giác cân					
23	41	Bài 3. Tỷ lệ nghịch		24	43	Bài 3. Tỷ lệ nghịch					
	42	Bài 3. Tỷ lệ nghịch			44	Bài 3. Tỷ lệ nghịch					
	36	Bài 4. Đường vuông góc và đường xiên			38	Bài 5. Đường trung trực của một đoạn thẳng					
	37	Bài 4. Đường vuông góc và đường xiên			39	Bài 5. Đường trung trực của một đoạn thẳng					
25	45	Bài 4. Hoạt động thực hành trải nghiệm		26	47	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II					
	46	Ôn tập chương 6			48						
	40	Bài 6. Tính chất ba đường trung trực trong tam giác			42	Bài 7. Tính chất ba đường trung tuyến trong tam giác					
	41	Bài 6. Tính chất ba đường trung trực trong tam giác			43	Bài 7. Tính chất ba đường trung tuyến trong tam giác					
27	49	Bài 1. Biểu thức số. Biểu thức đại số		28	51	Bài 1. Biểu thức số. Biểu thức đại số					
	50	Bài 1. Biểu thức số. Biểu thức đại số			52	Bài 2. Đa thức một biến					
	44	Bài 8. Tính chất ba đường cao trong tam giác			46	Bài 9. Tính chất ba đường phân giác trong tam giác					
	45	Bài 8. Tính chất ba đường cao trong tam giác			47	Bài 9. Tính chất ba đường phân giác trong tam giác					
29	53	Bài 2. Đa thức một biến		30	55	Bài 2. Đa thức một biến					
	54	Bài 2. Đa thức một biến			56	Bài 3. Phép cộng và trừ đa thức một biến					
	48	Bài 10. Hoạt động thực hành trải nghiệm			50	Ôn tập chương 9					
	49	Bài 10. Hoạt động thực hành trải nghiệm			51	Ôn tập chương 9					
31	57	Bài 3. Phép cộng và trừ đa thức một biến		32	59	Bài 4. Phép nhân và chia đa thức một biến					
	58	Bài 3. Phép cộng và trừ đa thức một biến			60	Bài 4. Phép nhân và chia đa thức một biến					
	14	Bài 1. Làm quen với biến cố ngẫu nhiên			16	Bài 1. Làm quen với biến cố ngẫu nhiên					
	15	Bài 1. Làm quen với biến cố ngẫu nhiên			17	Bài 2. Làm quen với xác suất của một biến cố ngẫu nhiên					
33	61	Bài 4. Phép nhân và chia đa thức một biến		34	63	Bài 5. Hoạt động thực hành và trải nghiệm					
	62	Bài 4. Phép nhân và chia đa thức một biến			64	Bài tập cuối chương 7					
	18	Bài 2. Làm quen với xác suất của một biến cố ngẫu nhiên			20	Bài 3. Hoạt động thực hành trải nghiệm					
	19	Bài 2. Làm quen với xác suất của một biến cố ngẫu nhiên			21	Ôn tập chương 10					
35	22	Ôn tập chương 10									
	65	Bài tập cuối chương 7									
	66	KIỂM TRA HỌC KÌ II									
	52										

2.3. ĐIỂM NỔI BẬT VỀ NỘI DUNG CỦA SGK TOÁN 7 CTST

 1. CÁC BÀI HỌC ĐỀU ĐƯỢC XÂY DỰNG TRÊN CẤU TRÚC 5 K

 2. TẬP TRUNG VÀO VIỆC TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HS

 3. TĂNG CƯỜNG TÍNH TÍCH HỢP LIÊN MÔN

 4. HỆ THỐNG BÀI TẬP TOÁN ĐƯỢC CHỌN LỌC ĐẦY ĐỦ VÀ PHÂN HÓA

 5. THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM ĐA DẠNG HẤP DẪN VÀ PHÙ HỢP

1. CÁC BÀI HỌC ĐỀU ĐƯỢC XÂY DỰNG TRÊN CẤU TRÚC 5 K



 Hoạt động khởi động	Gợi mở vấn đề, dẫn dắt học sinh vào bài học.
 Hoạt động khám phá	Gợi ý một số vấn đề giúp học sinh tìm ra kiến thức mới với sự hướng dẫn của giáo viên.
 Thực hành 1:	Kiến thức trọng tâm Giúp học sinh làm những bài tập cơ bản áp dụng kiến thức vừa học.
Vận dụng 1:	Ứng dụng kiến thức đã biết vào một tình huống, điều kiện mới hoặc để giải quyết vấn đề.
 Em có biết?	Các kiến thức, kĩ năng học sinh đạt được sau mỗi bài học. Giúp các em tìm hiểu những điều kì diệu của Toán học và các ứng dụng của Toán học vào thực tế cuộc sống.

2. TẬP TRUNG VÀO VIỆC TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HS

Bài 3

LÀM TRÒN SỐ VÀ ƯỚC LƯỢNG KẾT QUẢ



Làm tròn số thực có giống làm tròn số thập phân không?

1. LÀM TRÒN SỐ



Hãy viết các số sau dưới dạng số thập phân rồi làm tròn theo yêu cầu.

- Làm tròn 3,1415 và số π đến hàng phần chục.
- Làm tròn số $\frac{10}{3}$ đến hàng phần trăm.
- Hãy làm tròn số $\sqrt{2}$ đến hàng phần nghìn.



Khi làm tròn một số thập phân đến hàng nào thì hàng đó gọi là hàng quy tròn.

Muốn làm tròn số thập phân đến một hàng quy tròn nào đó, ta thực hiện các bước sau:

– Gạch dưới chữ số thập phân của hàng quy tròn.

– Nhìn sang chữ số ngay bên phải:

- Nếu chữ số đó lớn hơn hoặc bằng 5 thì tăng chữ số gạch dưới lên một đơn vị rồi thay tất cả các chữ số bên phải bằng số 0 hoặc bỏ đi nếu chúng ở phần thập phân.
- Nếu chữ số đó nhỏ hơn 5 thì giữ nguyên chữ số gạch dưới và thay tất cả các chữ số bên phải bằng số 0 hoặc bỏ đi nếu chúng ở phần thập phân.

Vận dụng 2: Một bạn học sinh dùng máy tính cầm tay tính được kết quả của phép tính như sau: $\sqrt{10} + 10\sqrt{2} = 27,304$.

Em hãy kiểm tra lại bằng cách ước lượng.



3. TĂNG CƯỜNG TÍCH HỢP LIÊN MÔN

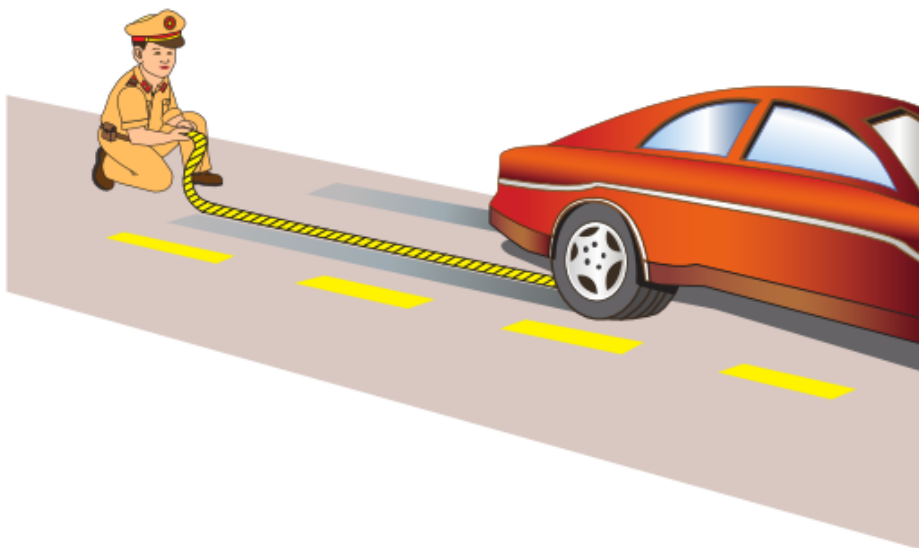
- NỘI MÔN: SỐ HỌC – HÌNH HỌC – XÁC SUẤT THỐNG KÊ
- LIÊN MÔN: TOÁN – KHOA HỌC – LỊCH SỬ – ĐỊA LÝ – VĂN HỌC – KINH TẾ

2 ƯỚC LƯỢNG TỐC ĐỘ XE TỪ CÁC VẾT VA CHẠM

Sau những vụ va chạm giữa các xe trên đường, cảnh sát giao thông thường sử dụng công thức dưới đây để ước lượng tốc độ v (đơn vị: dặm/giờ) của xe từ vết trượt trên mặt đường sau khi phanh đột ngột:

$$v = \sqrt{30fdn}$$

trong đó, d là chiều dài vết trượt của bánh xe trên nền đường tính bằng feet (ft); f là hệ số ma sát giữa bánh xe và mặt đường (là thước đo sự “trơn trượt” của mặt đường); n là mức độ hiệu quả của phanh.



(Nguồn: <https://sciencing.com/how-determine-speed-accident-investigation>.)



Cột mốc Việt Nam – Lào – Campuchia
(Nguồn: <https://kontumtourism.com.vn>)



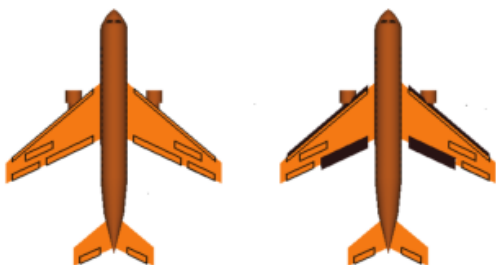
Dây dọi OH hay trục của tháp nghiêng OA vuông góc với mặt đất?





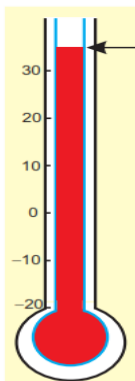
4. HỆ THỐNG BÀI TẬP TOÁN ĐƯỢC CHỌN LỌC ĐA DẠNG VÀ ĐẦY ĐỦ

LỰC NÂNG MÁY BAY TỈ LỆ THUẬN VỚI DIỆN TÍCH CẢNH

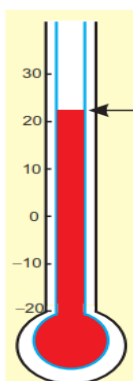


Lực nâng làm cho máy bay cất cánh tỉ lệ thuận với diện tích của cánh máy bay và bình phương vận tốc, vì vậy muốn tăng lực nâng người ta phải tăng diện tích cánh hoặc tăng vận tốc (nguồn: <https://vi.wikipedia.org>).

- Hãy chuyển đổi các độ F nêu ở trên sang độ C.
- Tính bằng độ C độ chênh lệch nhiệt độ từ 5 giờ chiều đến 10 giờ tối.



5:00 PM

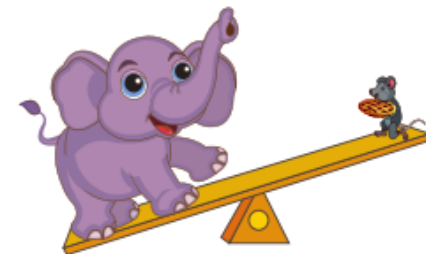
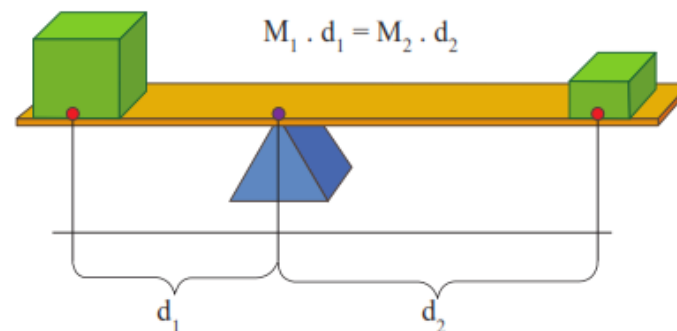


10:00 PM

NGUYÊN LÝ ĐÒN BẮY CỦA ARCHIMEDES (ÁC-SI-MÉT)

Archimedes là một trong những người đầu tiên nghiên cứu về đòn bẩy.

Gọi d_1 , d_2 là chiều dài của hai cánh tay đòn; gọi M_1 , M_2 là hai khối lượng đặt tại hai đầu để làm cho đòn bẩy cân bằng. Ta luôn có: $M_1 \cdot d_1 = M_2 \cdot d_2$



Vậy hai đại lượng M và d tỉ lệ nghịch với nhau. Nếu bố trí điểm tựa hợp lý và chọn bên có cánh tay đòn thật dài thì chỉ với một lực nhỏ, ta có thể nâng một vật rất nặng.

Ngày nay nguyên lý tỉ lệ nghịch giữa chiều dài cánh tay đòn và lực được áp dụng trong rất nhiều vật dụng như: xe cút kít, tay nắm cửa, dụng cụ nhổ đinh, kềm cắt, ...





5. THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM ĐA DẠNG HẤP DẪN VÀ PHÙ HỢP

Bài
6

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM

THỰC HÀNH TÍNH TIỀN ĐIỆN

MỤC TIÊU

Vận dụng kiến thức về số hữu tỉ vào việc tính thuế giá trị gia tăng (GTGT) với các trường hợp đơn giản.

CHUẨN BỊ

Mỗi nhóm học sinh chuẩn bị vài hoá đơn thanh toán tiền điện.

HOẠT ĐỘNG

Học sinh thảo luận nhóm tính tiền điện theo bài toán sau:

Định mức giá điện sinh hoạt năm 2020 như sau:

Số điện (kWh)	Giá bán điện (đồng/kWh)
Bậc 1: Từ 0 – 50 kWh	1 678 đồng / kWh
Bậc 2: Từ 51 – 100 kWh	1 734 đồng / kWh
Bậc 3: Từ 101 – 200 kWh	2 014 đồng / kWh
Bậc 4: Từ 201 – 300 kWh	2 536 đồng / kWh
Bậc 5: Từ 301 – 400 kWh	2 834 đồng / kWh
Bậc 6: Từ 401 kWh trở lên	2 927 đồng / kWh

Tiền điện được tính như sau:

Tiền điện: Số kWh tiêu thụ $\times$ giá tiền / kWh (theo bậc) =

Thuế GTGT (10%): Tiền điện $\times$ 10% =

Tổng cộng tiền thanh toán: Tiền điện + thuế GTGT =

Nhà bạn Dung tháng 10/2020 sử dụng hết 154 kWh điện. Tính tiền điện nhà bạn Dung phải trả.

Bài
7

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM

TÍNH CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ THỂ TRẠNG BMI (BODY MASS INDEX)

MỞ ĐẦU

Để đánh giá thể trạng (gầy, bình thường, thừa cân) của một người, người ta thường dùng chỉ số BMI.

Chỉ số BMI được tính như sau: $BMI = \frac{m}{h^2}$, trong đó m là khối lượng cơ thể tính theo ki-lô-gam, h là chiều cao tính theo mét. (Chỉ số này được làm tròn đến hàng phần mười.)

Đối với học sinh 14 tuổi, chỉ số này cho đánh giá như sau:

BMI < 15,8: Gầy

15,8 < BMI < 23,4: Bình thường

23,4 < BMI < 27,3: Có nguy cơ béo phì

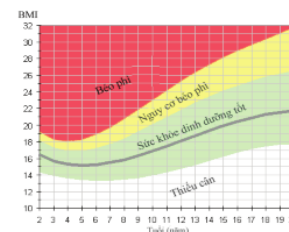
27,3 < BMI: Béo phì

Vì dụ bạn Cúc cân nặng 56 kg và cao 1,52 m thì chỉ số BMI của bạn Cúc là: $BMI = \frac{56}{1,52^2} \approx 23,8$

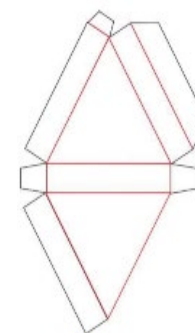
Vậy!

MỤC TI

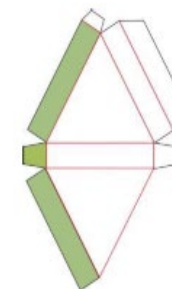
Vận
trạng



Tháng	Số lượng điểm khá, giỏi môn Toán trong 4 tháng
Tháng 9	6
Tháng 10	4
Tháng 11	8
Tháng 12	10
Tổng	28



Bước 1



Bước 2



Bước 3

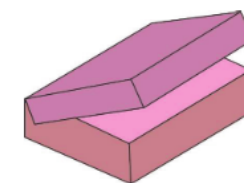
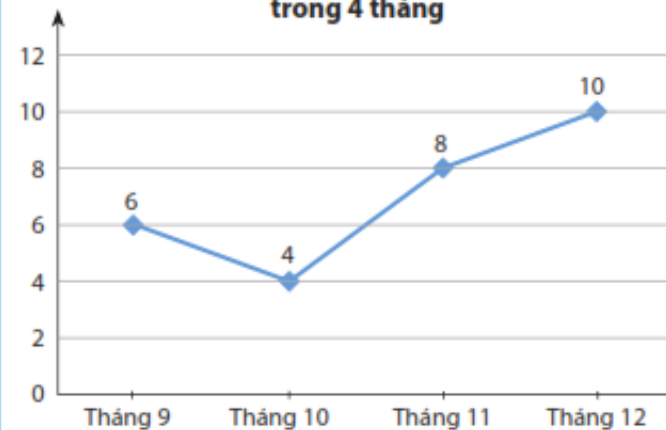
2. XẾP HỘP QUÀ

a) Hộp quà hình hộp chữ nhật

Nguyên vật liệu cần chuẩn bị: Tấm bìa, thước kẻ, bút, kéo, keo dán.



Số lượng điểm khá, giỏi môn Toán trong 4 tháng



Bước 3



2.4 CÁC ĐẶC TRƯNG ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

1

Tạo hứng thú học Toán cho học sinh .

2

Hỗ trợ GV tổ chức các hoạt động của học sinh .

3

Tăng cường cơ hội giúp HS trải nghiệm vận dụng Toán vào thực tiễn.

4

Phát huy năng khiếu và óc sáng tạo của HS trong học Toán .

5

Mở ra một chân trời sáng tạo trong dạy Toán cho GV.



1. Tạo hứng thú học Toán cho học sinh

Bài
3

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM

NHẢY THEO XÚC XẮC



MỤC TIÊU

- Làm quen với các khái niệm mở đầu về biến cố ngẫu nhiên trong một trò chơi đơn giản.
- Nhận biết được xác suất của một biến cố ngẫu nhiên trong một trò chơi đơn giản.

2. XẾP HỘP QUÀ

a) Hộp quà hình hộp chữ nhật

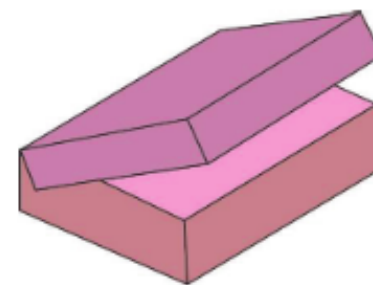
Nguyên vật liệu cần chuẩn bị: Tấm bìa, thước kẻ, bút, kéo, keo dán.



Bước 1



Bước 2



Bước 3

	2	3	4	5	6	7
	3	4	5	6	7	8
	4	5	6	7	8	9
	5	6	7	8	9	10
	6	7	8	9	10	11
	7	8	9	10	11	12

2. Hỗ trợ GV tổ chức các hoạt động của học sinh.

Bài
4

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM

TÍNH CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ THỂ TRẠNG BMI (BODY MASS INDEX)

MỞ ĐẦU

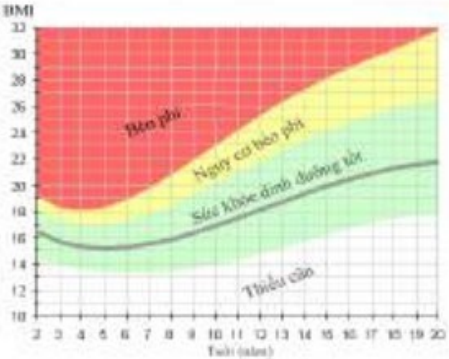
Để đánh giá thể trạng (gầy, bình thường, thừa cân) của một người, người ta thường dùng chỉ số BMI.

Chỉ số BMI được tính như sau: $BMI = \frac{m}{h^2}$, trong đó m là khối lượng cơ thể tính theo kilôgam, h là chiều cao tính theo mét. (Chỉ số này được làm tròn đến hàng phần mười.)

Đối với học sinh 12 tuổi, chỉ số này cho đánh giá như sau:

- BMI < 15: Gầy
- 15 ≤ BMI < 22: Bình thường
- 22 ≤ BMI < 25: Có nguy cơ béo phì
- 25 ≤ BMI: Béo phì

Ví dụ: Bạn Cúc cân nặng 50 kg và cao 1,52 m thì chỉ số BMI của bạn Cúc sẽ là:
 $\frac{m}{h^2} = \frac{50}{(1,52)^2} = 21,641... \approx 21,6.$

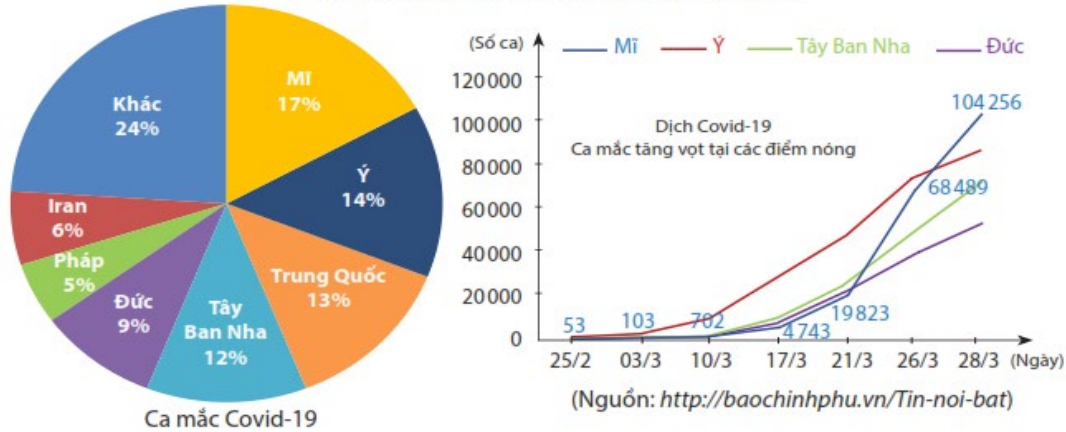


 Hoạt động khởi động	Gợi mở vấn đề, dẫn dắt học sinh vào bài học.
 Hoạt động khám phá	Gợi ý một số vấn đề giúp học sinh tìm ra kiến thức mới với sự hướng dẫn của giáo viên.
 Thực hành 1:	Kiến thức trọng tâm
Vận dụng 1:	Giúp học sinh làm những bài tập cơ bản áp dụng kiến thức vừa học.
 Em có biết?	Ứng dụng kiến thức đã biết vào một tình huống, điều kiện mới hoặc để giải quyết vấn đề.
	Các kiến thức, kĩ năng học sinh đạt được sau mỗi bài học.
	Giúp các em tìm hiểu những điều kì diệu của Toán học và các ứng dụng của Toán học vào thực tế cuộc sống.

3. Tăng cường cơ hội giúp HS trải nghiệm vận dụng Toán vào thực tiễn



Tin tức dịch Covid-19 cập nhật ngày 31/3/2020.

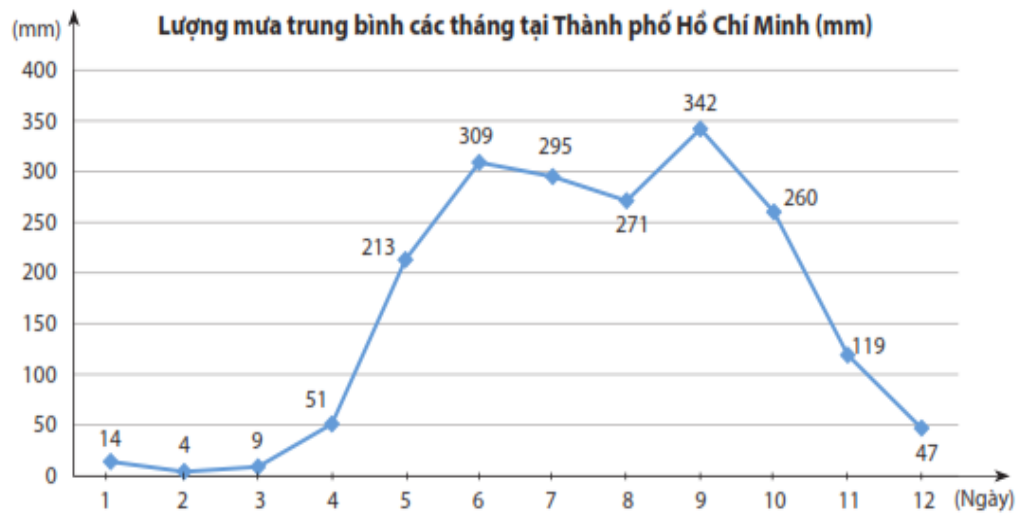


1. NHÂN HAI SỐ HỮU TỈ

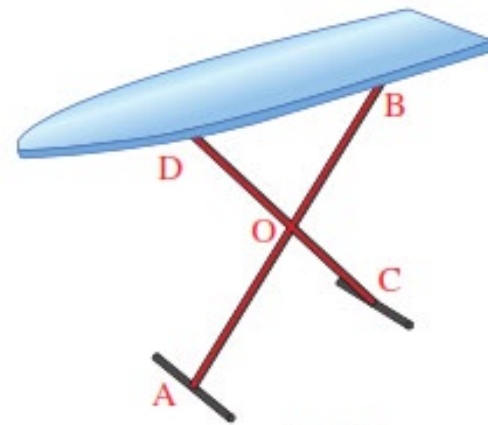
1 Nhiệt độ đo được vào một buổi tối mùa đông tại Sapa là $-1,8^{\circ}\text{C}$. Nhiệt độ buổi chiều hôm đó bằng $\frac{2}{3}$ nhiệt độ buổi tối.
Hỏi nhiệt độ ở Sapa buổi chiều hôm đó là bao nhiêu?



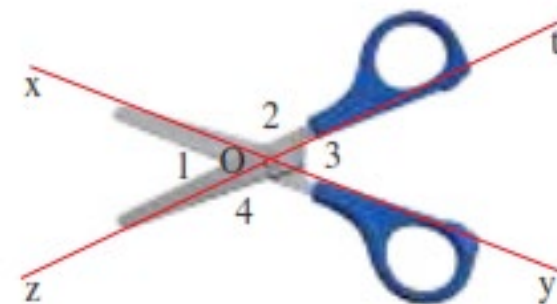
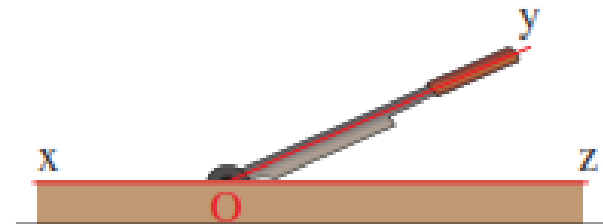
Cột mốc Việt Nam – Lào – Campuchia
(Nguồn: <https://kontumtourism.com.vn>)



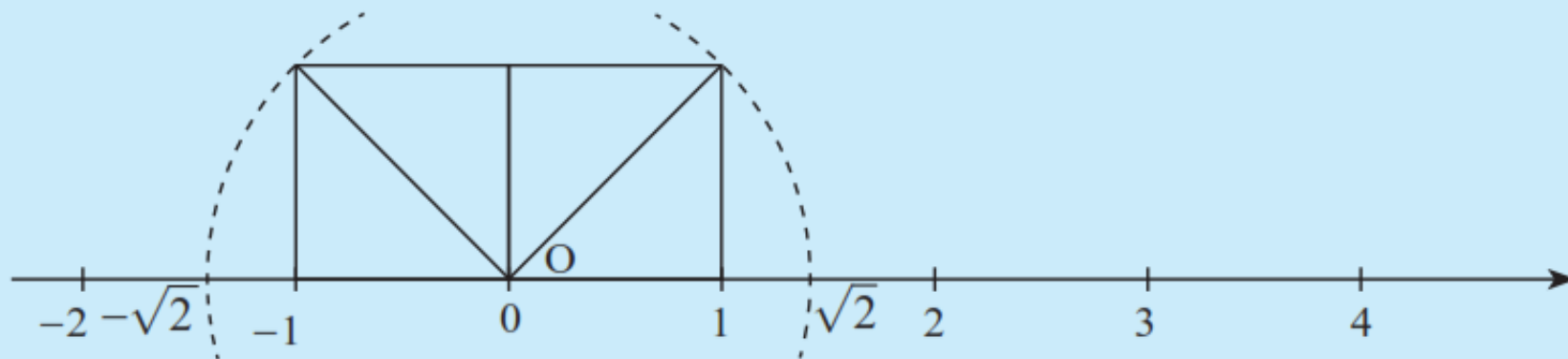
(Nguồn: <https://kenhthoietiet.vn/>)



Hình 9



Trên trục số, tính khoảng cách từ điểm O đến hai điểm biểu diễn căn bậc hai của 2.



4. Phát huy óc sáng tạo của HS trong học Toán .

Bài
10

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM

LÀM GIÀN HOA TAM GIÁC ĐỂ TRANG TRÍ LỚP HỌC

MỤC TIÊU

Vận dụng các kiến thức đã học về tam giác để làm ra các sản phẩm đẹp mắt vừa giúp trang trí lớp học vừa hỗ trợ ôn tập Toán.

CHUẨN BỊ

Các tấm bìa thủ công nhiều màu sắc, kéo, bút chì, thước, kim, chỉ, đũa tre và sách giáo khoa Toán 7 tập hai.



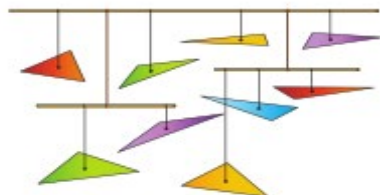
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chia học sinh thành các nhóm (khoảng 3 đến 5 học sinh).
2. Mỗi nhóm phân công vẽ các loại tam giác khác nhau trên các tấm bìa rồi cắt rời.
3. Xác định trọng tâm của mỗi tam giác.
4. Dùng kim để đính các sợi chỉ tại trọng tâm mỗi tam giác.
5. Treo từng tam giác lên chiếc đũa tre để tạo thành chùm hoa tam giác.
6. Mỗi nhóm lên trước bục để giới thiệu các loại hoa tam giác trong sản phẩm của nhóm.

Chú ý:

a) Lớp trưởng có thể dùng một thanh gỗ dài để ghép các sản phẩm của mỗi nhóm thành giàn hoa tam giác của cả lớp.

b) Các bạn có thể sáng tạo ra các cách treo hoa khác nhau, chẳng hạn như:



Bài
3

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM

NHẢY THEO XÚC XẮC



MỤC TIÊU

- Làm quen với các khái niệm mở đầu về biến cố ngẫu nhiên trong một trò chơi đơn giản.
- Nhận biết được xác suất của một biến cố ngẫu nhiên trong một trò chơi đơn giản.
- Nếu tổng số chấm xuất hiện nhỏ hơn hoặc bằng 7, người chơi đội Sóc sẽ nhảy lò cò lên phía trước 1 ô.

Chủ trò tiếp tục gieo xúc xắc cho đến khi có đội đầu tiên đến được ô trung tâm để lấy cờ.

– Sau 15 lượt chơi, mỗi đội công bố số cờ mình nhận được.

– Cả lớp tìm cách trả lời hai câu hỏi:

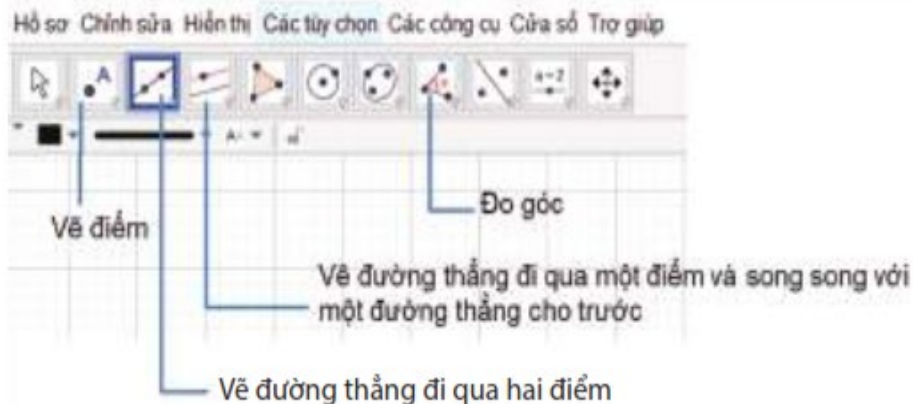
1) Đội nào sẽ có cơ hội đạt được nhiều cờ hơn trong trò chơi này?

2) Giải thích lí do tại sao lại có sự lựa chọn đó?

	1	2	3	4	5	6	7
1	2	3	4	5	6	7	8
2	3	4	5	6	7	8	9
3	4	5	6	7	8	9	10
4	5	6	7	8	9	10	11
5	6	7	8	9	10	11	12

5. Mở ra một chân trời sáng tạo trong dạy Toán cho GV.

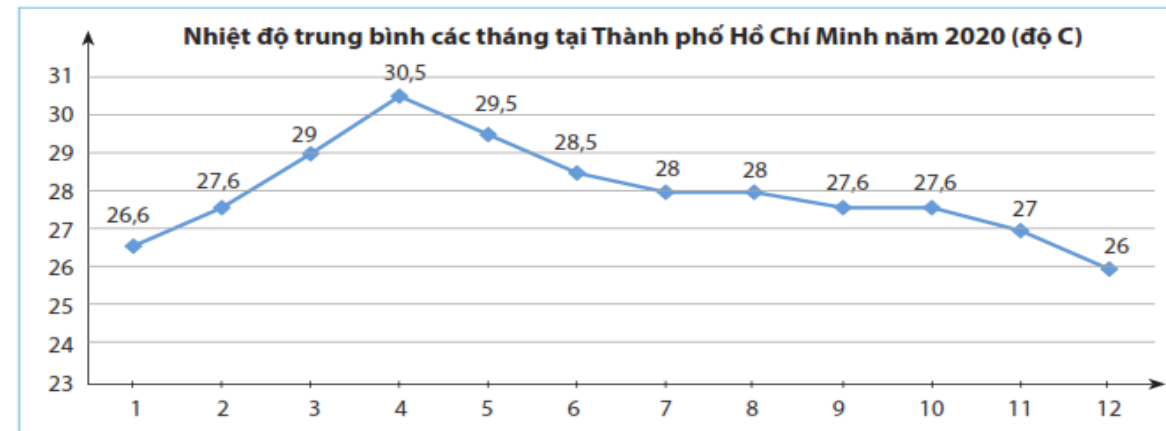
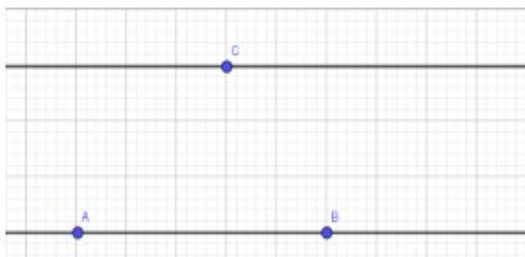
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CÁC CHỨC NĂNG CỦA GEOGEBRA



Hoạt động 1: Vẽ đường thẳng đi qua C và song song với đường thẳng AB.

Ta thực hiện các bước sau:

1. Nhấp chuột chọn thẻ *Đường song song*.
2. Nhấp chuột chọn điểm C, chọn đường thẳng AB đã vẽ sẵn trên vùng làm việc.
3. GeoGebra sẽ vẽ đường thẳng đi qua C và song song với đường thẳng AB như hình bên.



(Nguồn: <https://kenhthoietiet.vn/>)



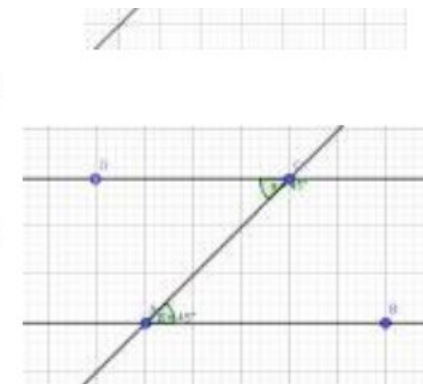
Sau bài học này, em đã làm được những gì?

- Nhận biết được ý nghĩa và công dụng của biểu đồ đoạn thẳng.
- Đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu ở dạng biểu đồ đoạn thẳng.
- Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào biểu đồ đoạn thẳng.
- Biết phân tích và xử lý dữ liệu trên biểu đồ đoạn thẳng.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

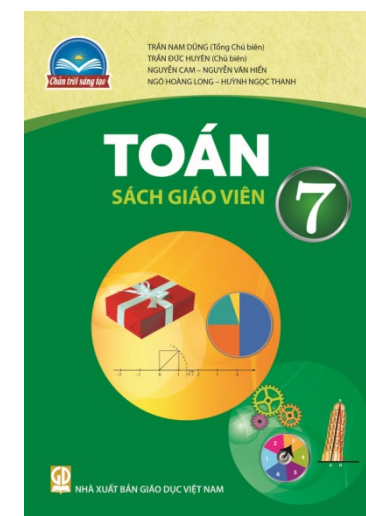
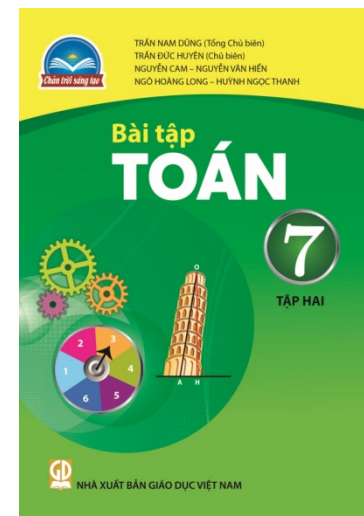
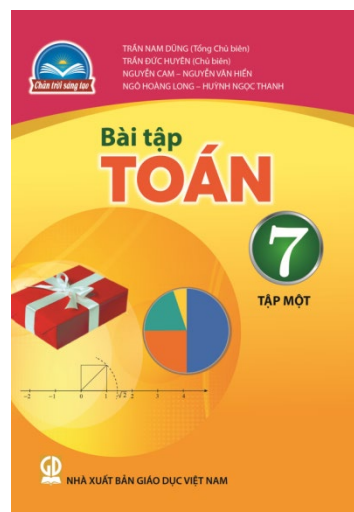
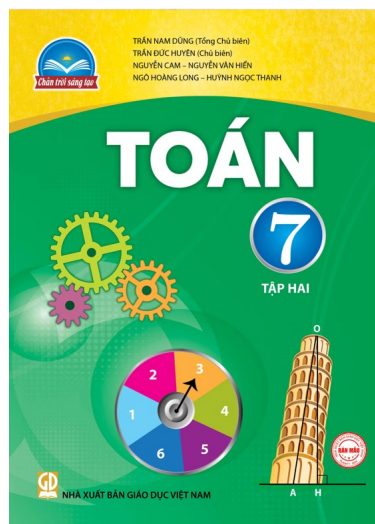
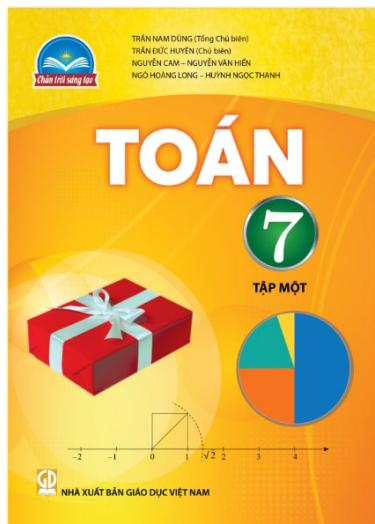
Sử dụng các chức năng đã hướng dẫn để thực hiện lần lượt:

- Vẽ ba điểm A, B, C.
- Vẽ đường thẳng a đi qua hai điểm A, B.
- Vẽ đường thẳng b đi qua C và song song với đường thẳng a.
- Vẽ điểm D trên đường thẳng b.
- Vẽ đường thẳng c cắt a tại A và cắt b tại C.
- Đo và so sánh hai góc so le trong $\widehat{DCA}$ và $\widehat{BAC}$.



2.5. THÔNG ĐIỆP CHUNG CỦA BỘ SÁCH

TOÁN HỌC CHO MỌI NGƯỜI DỄ DẠY–DỄ HỌC–CHUẨN MỰC–KHOA HỌC–HIỆN ĐẠI





BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Hành trang số: là nền tảng sách điện tử của NXBGDVN cung cấp các phiên bản SGK, SGV và công cụ hỗ trợ việc giảng dạy và học tập của GV và HS. Được cung cấp miễn phí tại các trang web :

chantroisangtao.vn và ***hanhtrangso.nxbgd.vn***

Tập huấn trực tuyến: là nền tảng cung cấp tài liệu tập huấn, các video minh họa bài giảng, video hướng dẫn sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học,... Được cung cấp miễn phí tại trang web (***taphuan.nxbgd.vn***).

CHÚ Ý: ***chantroisangtao.vn***

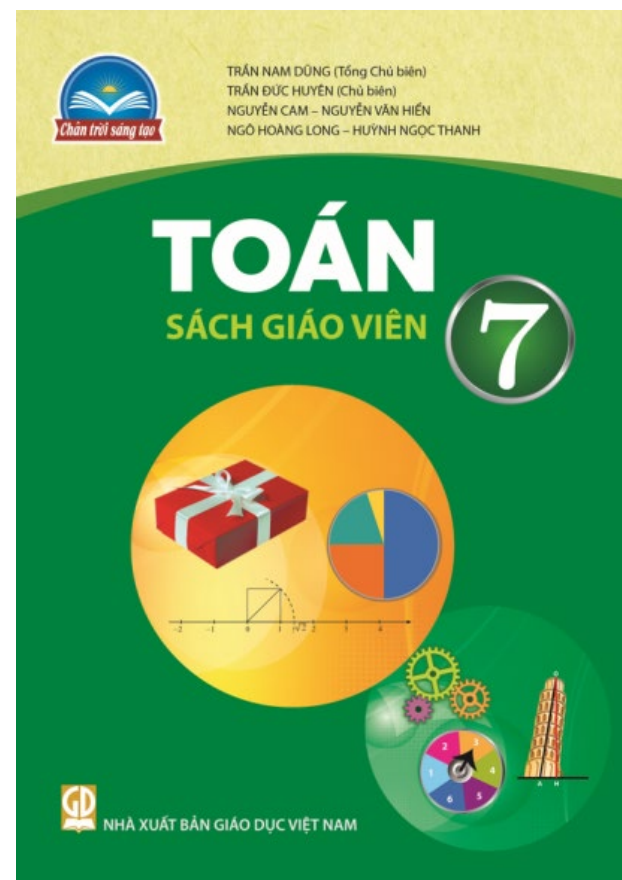


BỘ SÁCH GIÁO KHOA
CHÂN TRỜI SÁNG TẠO
Chuẩn mực - Khoa học - Hiện đại

LỚP 3 - 7 - 10



Sách giáo viên (SGV): giải thích chương trình, gợi ý phân phối tiết, hướng dẫn tổ chức hoạt động cho từng bài học của SGK.



Chuẩn mực

Khoa học

Hiện đại

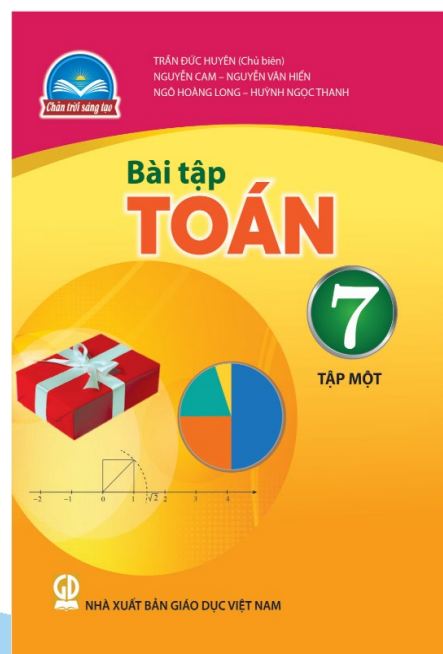


BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



Chân trời sáng tạo

Sách Bài tập Toán 7 (tập một, tập hai): tóm tắt lí thuyết, phương pháp giải các dạng toán trong SGK và kèm theo một hệ thống bài tập tương đương với hệ bài tập của SGK.



Chuẩn mực

Khoa học

Hiện đại

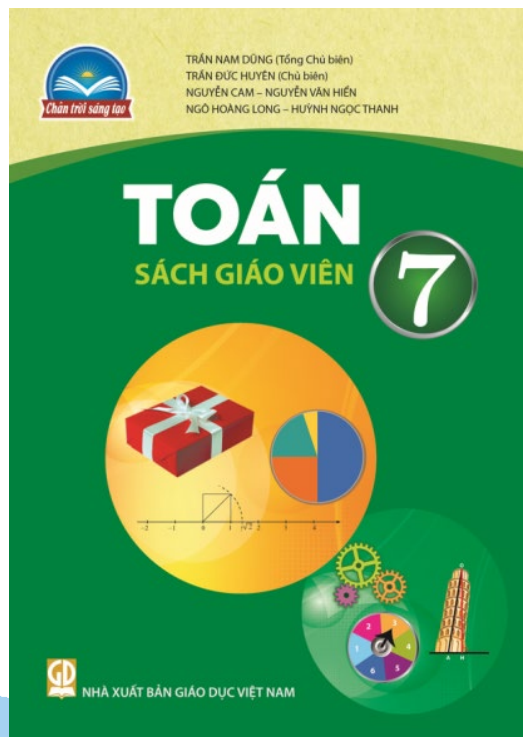


BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



Chân trời sáng tạo

PHẦN THỨ HAI: XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY



Chuẩn mực

Khoa học

Hiện đại



SÁCH GIÁO KHOA TOÁN 7 CHÂN TRỜI SÁNG TẠO HỖ TRỢ GV TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRÊN TỪNG CÔNG ĐOẠN BÀI GIẢNG



Chuẩn mực

Khoa học

Hiện đại



1. QUY TRÌNH THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY

- a) Dạy học phát triển phẩm chất, năng lực cho HS là thực hiện “Học qua làm”.
Khung kế hoạch bài dạy theo định hướng phát triển năng lực nhằm trình bày cách thiết kế các hoạt động để giao cho HS "làm để học".
- b) Kịch bản tổ chức các hoạt động trong bài học cần ngắn gọn, trong đó:
 - GV đưa ra các "Câu hỏi" hoặc "Câu lệnh" rõ ràng về: nội dung và sản phẩm (nhìn thấy) mà HS phải hoàn thành.
- c) GV trình bày cách giao việc và hướng dẫn, kiểm tra, hỗ trợ cho HS thực hiện, chứ không phải là chép lại nội dung (ngữ liệu, hình ảnh) từ SGK hay các tài liệu khác.



d) Đối với mỗi hoạt động định tổ chức, GV phải xác định “trúng”:

- Mục tiêu.
- Nội dung.
- Sản phẩm.

e) Kịch bản này hoàn toàn do GV chủ động, sáng tạo phù hợp với nội dung và đối tượng HS.



f) Mỗi bài học nhìn chung có các hoạt động :

“Vào bài” (Hoạt động 1: Xác định vấn đề/Nhiệm vụ học tập/Mở đầu).

“Học lí thuyết” (Hoạt động 2: Khám phá để hình thành kiến thức mới).

“Làm bài tập” (Hoạt động 3: Luyện tập, thực hành để thông thạo nội dung vừa học).

“Vận dụng” (Hoạt động 4: Vận dụng).

g) Như vậy, “kịch bản” tổ chức các hoạt động trong bài học là rất ngắn gọn.

h) Mục đích của kế hoạch bài dạy là để giáo viên thực hiện hiệu quả các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực nhằm đạt được mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực HS; không nhằm mục đích thanh tra, kiểm tra. Việc đánh giá giờ dạy của GV (nếu có) phải được thực hiện trên thực tế dạy học thông qua hoạt động dự giờ, sinh hoạt chuyên môn theo quy định.



Trong các loại biểu đồ (biểu đồ tranh, biểu đồ cột và biểu đồ hình quạt tròn), loại biểu đồ nào thích hợp để biểu diễn bảng số liệu thống kê bên dưới?

Tỉ lệ phần trăm xếp loại học lực học sinh lớp 7A					
Loại	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tổng
Tỉ lệ	10%	55%	30%	5%	100%

GIỚI THIỆU HAI BÀI SOẠN THAM KHẢO CỦA HAI ĐỒNG NGHIỆP

BIỂU ĐỒ HÌNH QUẠT TRÒN (TIẾT 1)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức và kĩ năng:

- Biết đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu trong biểu đồ hình quạt tròn.
- Biết phân tích và xử lí dữ liệu trên biểu đồ hình quạt tròn.

2. Năng lực hình thành:

- Giúp HS nhận biết được ý nghĩa và công dụng của biểu đồ hình quạt tròn.
- Thông qua bài học, HS biết cách biểu diễn dữ liệu vào biểu đồ hình quạt tròn.
- Trình bày nội dung, thảo luận về cách làm của các nhóm.

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: tính cẩn thận, kĩ càng, kiên trì khi đọc và làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tế.
- Trung thực: khách quan, công bằng đánh giá chính xác bài làm của nhóm mình và nhóm bạn.
- Trách nhiệm: hoàn thành công việc khi tham gia hoạt động nhóm và báo cáo kết quả hoạt động nhóm.
- Nhân ái: biết lắng nghe để hiểu các bạn và thầy cô.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. Hoạt động khởi động (7 phút)

Mục tiêu: Đọc được biểu đồ hình quạt tròn; ý nghĩa và công dụng của biểu đồ hình quạt tròn.

Phương pháp/kĩ thuật dạy học: Thảo luận, đàm thoại gợi mở, thuyết trình.

Hình thức tổ chức dạy học: HS hoạt động nhóm trả lời câu hỏi do GV đặt ra.

Phương tiện dạy học: Máy chiếu, SGK, thước thẳng, bảng phụ.

Sản phẩm: Câu trả lời của HS, kết quả bài làm trên bảng nhóm.

Hoạt động của GV																			
Tỉ lệ phần trăm học sinh tham gia các môn thể thao của khối 7 <table><tr><td>■ Cầu lông</td></tr><tr><td>■ Đá cầu</td></tr><tr><td>■ Bóng đá</td></tr><tr><td>■ Bóng bàn</td></tr><tr><td>■ Bơi lội</td></tr></table> Câu hỏi 1: Hãy nêu ý nghĩa và công dụng của biểu đồ hình quạt tròn. Câu hỏi 2: Hãy đọc các thông tin từ biểu đồ trên và lập bảng thống kê tương ứng.		■ Cầu lông	■ Đá cầu	■ Bóng đá	■ Bóng bàn	■ Bơi lội													
■ Cầu lông																			
■ Đá cầu																			
■ Bóng đá																			
■ Bóng bàn																			
■ Bơi lội																			
GV nhận xét đánh giá.	Hai nhóm có kết quả nhanh nhất: đại diện nhóm trả lời. <table><tr><th colspan="6">Tỉ lệ phần trăm học sinh tham gia các môn thể thao khối 7</th></tr><tr><th>Môn thể thao</th><th>Cầu lông</th><th>Đá cầu</th><th>Bóng đá</th><th>Bóng bàn</th><th>Bơi lội</th></tr><tr><th>Tỉ lệ</th><td>15%</td><td>25%</td><td>30%</td><td>10%</td><td>20%</td></tr></table> Đại diện các nhóm nhận xét bài của nhóm bạn.	Tỉ lệ phần trăm học sinh tham gia các môn thể thao khối 7						Môn thể thao	Cầu lông	Đá cầu	Bóng đá	Bóng bàn	Bơi lội	Tỉ lệ	15%	25%	30%	10%	20%
Tỉ lệ phần trăm học sinh tham gia các môn thể thao khối 7																			
Môn thể thao	Cầu lông	Đá cầu	Bóng đá	Bóng bàn	Bơi lội														
Tỉ lệ	15%	25%	30%	10%	20%														
GV kết luận: Để biểu diễn dữ liệu vào biểu đồ hình quạt tròn ta phải làm như thế nào? Chuyển tiếp qua hoạt động khám phá.																			

B. Hoạt động khám phá (12 phút)

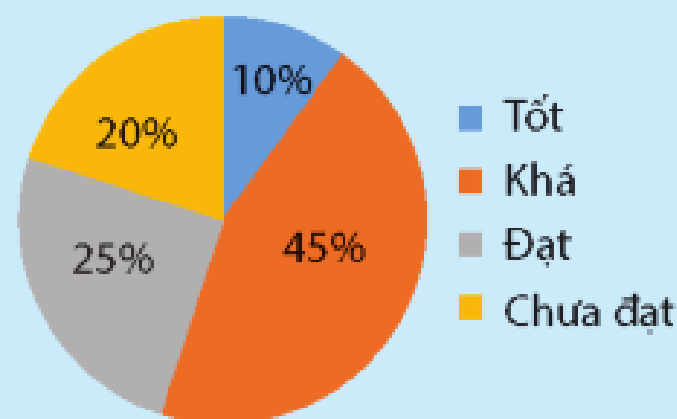


Bảng dữ liệu sau cho biết tình hình xếp loại học lực học kì 1 của học sinh khối 7 trường Kim Đồng:

Xếp loại học lực học sinh khối 7				
Loại	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
Số học sinh	36	162	90	72

Em hãy tính tỉ lệ phần trăm học sinh các loại và so sánh kết quả tính được với giá trị tương ứng ghi trên biểu đồ trong hình bên.

Tỉ lệ phần trăm xếp loại học lực của học sinh khối 7



C. Ví dụ (5 phút)

Mục tiêu: Thực hiện các bước để biểu diễn thông tin từ bảng thống kê vào biểu đồ hình quạt tròn.

Phương pháp/kĩ thuật dạy học: Thảo luận, đàm thoại gợi mở, thuyết trình.

Hình thức tổ chức dạy học: cá nhân và nhóm.

Phương tiện dạy học: Máy chiếu, SGK, thước thẳng.

Sản phẩm: Ghi tên biểu đồ hình quạt tròn, ghi chú tên các đối tượng, ghi chú các tỉ lệ phần trăm trên biểu đồ.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung															
GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: + Yêu cầu HS hoạt động cá nhân tự làm Ví dụ 2 SGK trang 97; 98. + GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện. + HS báo cáo kết quả thực hiện. + GV đánh giá kết quả thực hiện của HS.	<table border="1"><tr><th colspan="5">Các loại trái cây được giao cho cửa hàng A</th></tr><tr><th>Loại trái cây</th><td>Cam</td><td>Xoài</td><td>Bưởi</td><td>Mít</td></tr><tr><th>Số lượng</th><td>120</td><td>60</td><td>48</td><td>12</td></tr></table> Bước 1: Tổng các loại trái cây: $120 + 60 + 48 + 12 = 240.$ Tỉ lệ phần trăm: Cam: $\frac{120}{240} = 50\% ;$ Bưởi: $\frac{48}{240} = 20\% ;$ Xoài: $\frac{60}{240} = 25\% ;$ Mít: $\frac{12}{240} = 5\% .$ Bước 2: Tỉ lệ phần trăm các loại trái cây được giao cho cửa hàng A ■ Cam ■ Xoài ■ Bưởi ■ Mít	Các loại trái cây được giao cho cửa hàng A					Loại trái cây	Cam	Xoài	Bưởi	Mít	Số lượng	120	60	48	12
Các loại trái cây được giao cho cửa hàng A																
Loại trái cây	Cam	Xoài	Bưởi	Mít												
Số lượng	120	60	48	12												

D. Hoạt động vận dụng (10 phút)

Thực hành 2: Hãy biểu diễn dữ liệu từ bảng thống kê sau đây vào biểu đồ 1.

Chi phí sinh hoạt một tháng của gia đình bạn A	
Mục chi tiêu	Chi phí (đồng)
Ăn uống	4 000 000
Giáo dục	2 500 000
Điện nước	1 500 000
Các khoản khác	2 000 000

Biểu đồ 1:



Mục tiêu: Thực hiện các bước để biểu diễn thông tin từ bảng thống kê vào biểu đồ hình quạt tròn.

Phương pháp/kĩ thuật dạy học: Thảo luận, đàm thoại gợi mở, thuyết trình.

Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân và nhóm đôi.

Phương tiện dạy học: SGK, thước, bảng phụ.

Sản phẩm: Câu trả lời của HS, kết quả bài làm trên bảng nhóm.

E. Hoạt động vận dụng (10 phút)

Vận dụng 1: Hãy biểu diễn dữ liệu từ bảng thống kê sau đây vào biểu đồ 2.

Thống kê số tiết học các phần của môn Toán lớp 7				
Phần	Số và Đại số	Hình học và Đo lường	Một số yếu tố Thống kê và Xác suất	Hoạt động thực hành và trải nghiệm
Số tiết học	60	50	20	10

Biểu đồ 2:



E. Hướng dẫn về nhà (2 phút)

1. Mục tiêu:

2. Tổ chức hoạt động:

- GV yêu cầu HS học thuộc phần  SGK trang 97; ôn lại các bài đã sửa.
- Làm Bài tập 2 SGK trang 101.

Hãy biểu diễn dữ liệu từ bảng thống kê sau đây vào biểu đồ 3.

Tỉ lệ ngân sách cấp cho các dự án bảo vệ môi trường của thành phố H	
Dự án	Tỉ lệ ngân sách
Xử lí chất thải sinh hoạt	50%
Xử lí chất thải công nghiệp và nguy hại	40%
Phương tiện thu gom và vận chuyển chất thải	10%

Biểu đồ 3:

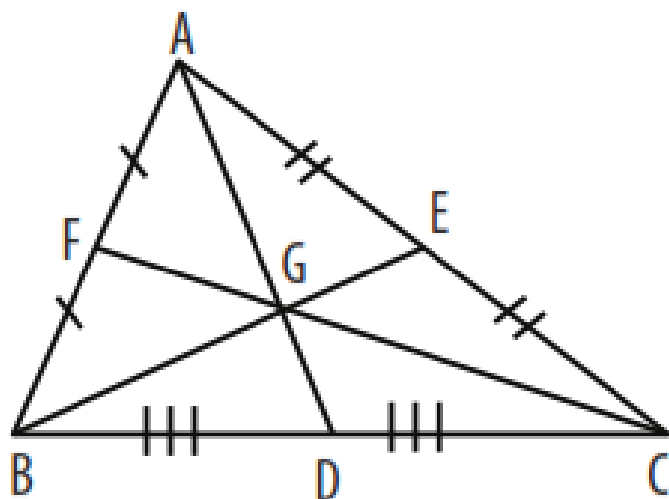


TÍNH CHẤT BA ĐƯỜNG TRUNG TUYẾN CỦA TAM GIÁC (TIẾT 1)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức và kỹ năng:

- Khái niệm đường trung tuyến của tam giác.
- Nhận biết mỗi tam giác có ba đường trung tuyến.



Bài
10

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM

LÀM GIÀN HOA TAM GIÁC ĐỂ TRANG TRÍ LỚP HỌC

MỤC TIÊU

Vận dụng các kiến thức đã học về tam giác để làm ra các sản phẩm đẹp mắt vừa giúp trang trí lớp vừa hỗ trợ ôn tập Toán.

CHUẨN BỊ

Các tấm bìa thủ công nhiều màu sắc, kéo, bút chì, thước, kim, chỉ, đũa tre và sách giáo khoa Toán 7 tập hai.



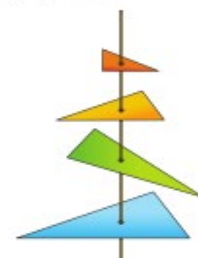
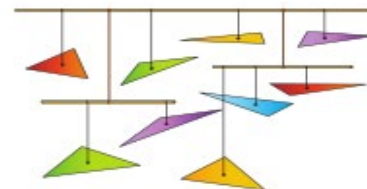
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chia học sinh thành các nhóm (khoảng 3 đến 5 học sinh).
2. Mỗi nhóm phân công vẽ các loại tam giác khác nhau trên các tấm bìa rồi cắt rời.
3. Xác định trọng tâm của mỗi tam giác.
4. Dùng kim để đính các sợi chỉ tại trọng tâm mỗi tam giác.
5. Treo từng tam giác lên chiếc đũa tre để tạo thành chùm hoa tam giác.
6. Mỗi nhóm lên trước bục để giới thiệu các loại hoa tam giác trong sản phẩm của nhóm.

Chú ý:

a) Lớp trưởng có thể dùng một thanh gỗ dài để ghép các sản phẩm của mỗi nhóm thành giàn hoa tam giác của cả lớp.

b) Các bạn có thể sáng tạo ra các cách treo hoa khác nhau, chẳng hạn như:



- Vẽ các đường trung tuyến của một tam giác. Thông qua thực hành cắt giấy và vẽ hình trên giấy kẻ ô vuông phát hiện ra tính chất ba đường trung tuyến của tam giác.
- Khái niệm trọng tâm của tam giác.
- Sử dụng tính chất ba đường trung tuyến của một tam giác để giải một số bài tập đơn giản.

2. Năng lực hình thành:

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng, năng lực giao tiếp, năng lực tư duy, năng lực tự quản lí (làm chủ bản thân).
- Năng lực toán học: Năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán; năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực giao tiếp toán học.

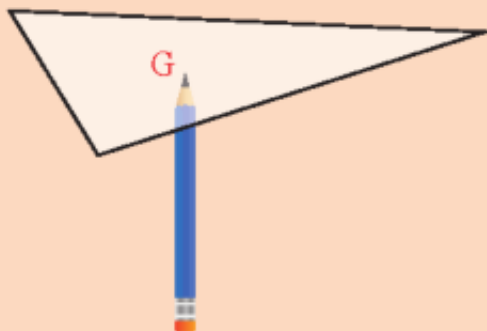
3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: tính cẩn thận, kĩ càng, kiên trì khi đọc và làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tế.
- Trung thực: khách quan, công bằng đánh giá chính xác bài làm của nhóm mình và nhóm bạn.
- Trách nhiệm: hoàn thành công việc khi tham gia hoạt động nhóm và báo cáo kết quả hoạt động nhóm.
- Nhân ái: biết lắng nghe để hiểu các bạn và thầy cô.

A. Hoạt động khởi động (5 phút)



Đặt đầu bút chì ở điểm nào của tam giác thì ta có thể giữ tấm bìa thẳng bằng?



B. Hình thành kiến thức (27 phút)

Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	NL hình thành
Hoạt động: Đường trung tuyến của tam giác (9 phút)			
 1 Vẽ tam giác ABC, xác định trung điểm D của cạnh BC và vẽ đoạn thẳng nối hai điểm A và D.			
Mục tiêu: HS nắm được khái niệm đường trung tuyến của tam giác. Phương pháp/kỹ thuật dạy học: Tái hiện kiến thức, thu thập thông tin, thuyết trình, vấn đáp/ kỹ thuật đặt câu hỏi, động não, thu nhận thông tin phản hồi. Hình thức tổ chức hoạt động: Cá nhân, cả lớp. Phương tiện dạy học: Bảng, phấn, SGK, dụng cụ học tập. Sản phẩm: HS biết cách vẽ và nắm được khái niệm đường trung tuyến của tam giác.			

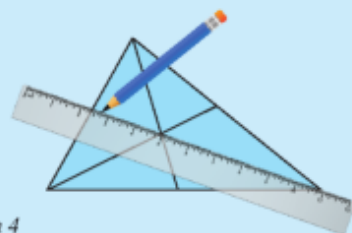
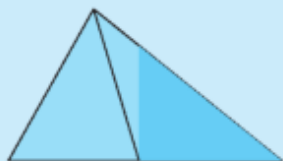
B. Hình thành kiến thức (27 phút)

Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	NL hình thành
Hoạt động: Đường trung tuyến của tam giác (9 phút)			
 1 Vẽ tam giác ABC, xác định trung điểm D của cạnh BC và vẽ đoạn thẳng nối hai điểm A và D.			
Mục tiêu: HS nắm được khái niệm đường trung tuyến của tam giác. Phương pháp/kỹ thuật dạy học: Tái hiện kiến thức, thu thập thông tin, thuyết trình, vấn đáp/ kỹ thuật đặt câu hỏi, động não, thu nhận thông tin phản hồi. Hình thức tổ chức hoạt động: Cá nhân, cả lớp. Phương tiện dạy học: Bảng, phấn, SGK, dụng cụ học tập. Sản phẩm: HS biết cách vẽ và nắm được khái niệm đường trung tuyến của tam giác.			

Hoạt động: Tính chất ba đường trung tuyến của tam giác (18 phút)



- a) Cắt một tam giác bằng giấy. Gấp lại để xác định trung điểm một cạnh của nó. Kẻ đoạn thẳng nối trung điểm này với đỉnh đối diện (Hình 4). Bằng cách tương tự, hãy vẽ tiếp hai đường trung tuyến còn lại.



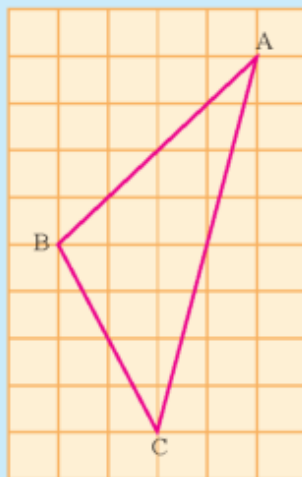
Hình 4

Quan sát tam giác trên hình, em thấy ba đường trung tuyến vừa vẽ có cùng đi qua một điểm hay không?

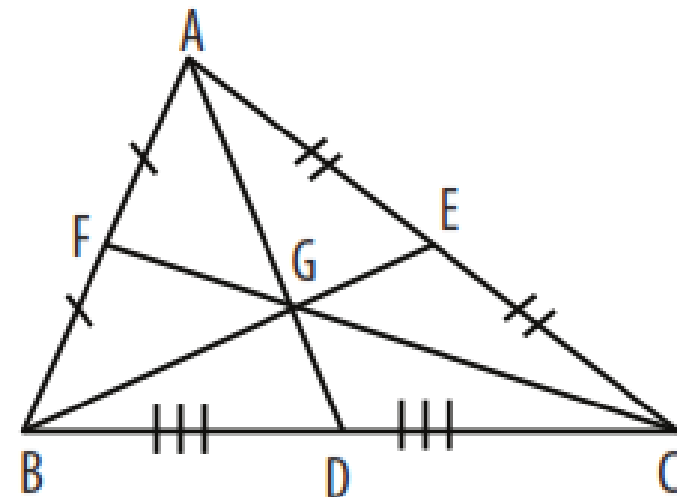
- b) Em hãy đếm ô rồi vẽ lại tam giác ABC trong Hình 5 vào giấy kẻ ô vuông. Vẽ hai đường trung tuyến BE và CF của tam giác ABC. Hai đường trung tuyến này cắt nhau tại G. Tia AG cắt BC tại D.

Em hãy quan sát và cho biết:

- AD có phải là đường trung tuyến của tam giác ABC không?
- Các tỉ số $\frac{BG}{BE}$, $\frac{CG}{CF}$, $\frac{AG}{AD}$ bằng bao nhiêu?



Hình 5



C. Luyện tập, củng cố (8 phút)

Mục tiêu: Vận dụng tính chất đường trung tuyến của tam giác vào bài tập.

Phương pháp/kĩ thuật dạy học: Phương pháp vấn đáp.

Hình thức tổ chức hoạt động: Cá nhân, hoạt động nhóm.

Phương tiện dạy học: Bảng, phấn, SGK.

Sản phẩm: Bài làm của HS.

C. Luyện tập, củng cố (8 phút)

Mục tiêu: Vận dụng tính chất đường trung tuyến của tam giác vào bài tập.

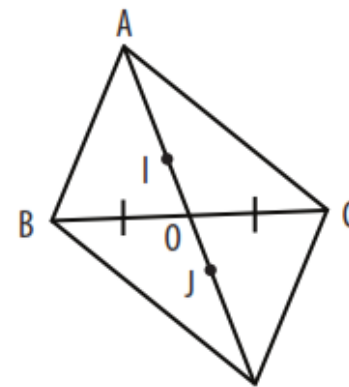
Phương pháp/kĩ thuật dạy học: Phương pháp vấn đáp.

Hình thức tổ chức hoạt động: Cá nhân, hoạt động nhóm.

Phương tiện dạy học: Bảng, phấn, SGK.

Sản phẩm: Bài làm của HS.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
GV: Em hãy nhắc lại tính chất của ba đường trung tuyến của tam giác. GV hỏi: dựa vào tính chất ba đường trung tuyến của tam giác, em hãy nêu cách xác định trọng tâm G của tam giác ABC?	HS: Nhắc lại tính chất. HS: có 2 cách. Cách 1: Tìm giao điểm hai đường trung tuyến. Cách 2: Vẽ một đường trung tuyến, điểm G cách đỉnh bằng $\frac{2}{3}$ lần độ dài trung tuyến đi qua đỉnh ấy.
GV: Yêu cầu HS làm Thực hành 2 SGK trang 75.	HS: $\frac{GM}{AM} = \frac{1}{3}; \frac{GM}{AG} = \frac{1}{2}; \frac{AG}{GM} = 2.$
GV: Yêu cầu HS làm Vận dụng 2 SGK trang 75.	HS: Xét $\triangle ABC$ có: AO là đường trung tuyến I là trọng tâm. Suy ra $AI = \frac{2}{3}AO$ (1) và $IO = \frac{1}{3}AO$. Xét $\triangle DBC$ có: DO là đường trung tuyến J là trọng tâm.



CẢM ƠN QUÍ THẦY CÔ ĐÃ QUAN TÂM THEO DÕI

